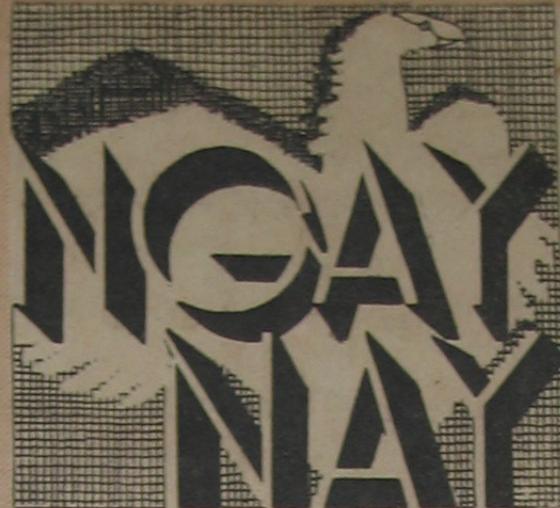


NĂM THỨ NHẤT — SỐ 18

TỜ BÁO CỦA
1. — NGAY NAY
TIỀU THUYẾT



MỌI SỐ 0810

CHỦ NHẬT 26 JUILLET 1936

MỌI NGƯỜI
2. — NGAY NAY
TRÔNG TÌM

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



GIÁ BÁO	MỘT NĂM
Dōng dương	2p 80
Pháp và thuộc-dịa	4.20
Ngoại quốc	7.50
Các công sở	8.00

6 THÁNG
2p 00
2.50
4.00

MUA BÁO KỂ TỪ 1 VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC. NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
TƯỞNG TAM, 80 DƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI.

1933 - 1936

Những công việc của nhà xuất bản

DÒI NAY

đã làm và sắp làm



A — SÁCH KHỎ NHỎ

Sách đã xuất bản

Hồn bướm mơ tiên	của Khái-Hưng	hết
Nửa chặng xuân	—	hết
Tiếng suối reo	—	0p.40
Anh phải sống	của Khái-Hưng và Nhất-Linh	hết
Gánh hàng hoa	—	hết
Dời mưa gió	—	0p.60
Đoạn tuyệt	của Nhất-Linh	hết
Giồng nước ngược	của Tú-Mỹ	0p.50
Mây vần thơ	của Thế-Lữ	hết
Vàng và máu	—	0p.45
Cạm bẫy người	của Vũ Trọng Phụng	0p.45
Đẹp	của Nguyễn Cát-Tường	hết

Sách nhận bán hộ

Giang Hồ	của Trần Bình-Lộc	0p.40
Mạc Tin kịch dài	do Vị Huyền Đắc dịch (dương in)	

Sách đương in

Bên đường Thiên-lôi	của Thế-Lữ
Tháng ngày qua	của Nhất-Linh
Giọt đường giò bụi	của Khái-Hưng
Những bức thư tình	của Đoàn Phú-Tú

Sắp in

Mây vần thơ (tập II)	của Thế-Lữ
Giồng nước ngược (tập II)	của Tú-Mỹ
Dưới bóng tre xanh	của Khái-Hưng
Trồng Mai	—
Sóng	của Nhất-Linh

B — SÁCH LÁ MÃ

Bán giá rẻ 0 \$ 25

Sách đã xuất bản

Nửa chặng xuân	của Khái-Hưng	(hết)
Hòn bướm mơ tiên	—	(hết)
Gánh hàng hoa	của Khái-Hưng và Nhất-Linh	(hết)
Đoạn tuyệt	của Nhất-Linh	(hết)

Sắp in

(Coi cờ 1 giò lái mồi) để dành bán cho những người mua trả bở)

Tiền-sơn trào-sí của Khái-Hưng

Lê Phong (phóng-viên trình-thám) của Thế-Lữ

Những nét chín

Mai Hương và Lê Phong —

TRONG BA NĂM ĐÃ BẢN HẾT

58 nghìn cuộn phao phát khắp các già dinh trong nước!

1° TIỀU NGAY NAY THUYẾT

4 KỲ DĂNG HIỆT MỘT TRUYỀN DÀI



P

HỎ có nóng không
bác?
— Nóng.
— Vậy bác bán cho
tôi ba xu.

Cậu bé đặt sáu đồng trinh lên mặt gánh, lặng yên đứng nhìn người bán phở nhắc mồi bánh nóng hổi-hổi đặt lên thớt, nhanh nhẹn thái ra từng miếng nhỏ. Hơi nóng trong nồi nước dùng bay tỏa ra từng đám trắng, giò chiều thổi lat về đầu phở.

Bằng đường phía cuối gió, dương thân thờ cùi nhìn xuống cổ, bỗng giật mình ngược mắt lén. Vô tình ngọn gió đã dột ngọt đem mùi thơm ngọt ngào làm giác quan chàng rung động. Bằng quen tay thò vào túi, mới sực nhớ rằng đồng hồ cuối cùng, chàng đã tiêu hết từ chiều hôm trước, cả giá tài chỉ còn một đồng trinh.

Lại một lần gió thơm đưa tới, nhẹ nhàng vờn mớ tóc rối của Bằng. Như đột nhiên nghĩ đến một việc rất cần, Bằng hất tấp rảo bước đi thật nhanh. Qua gánh phở, chàng ngoảnh mặt chăm chú nhìn một bóng hồng lách qua cái dậu sắt rung rinh trước gió, hình như không nghe thấy tiếng hàng phở chào:

Truyện ngắn của HOÀNG DAO

Mời thầy mua cho một bát. Thực thì Bằng vẫn nghe rõ lắm. Nhưng chàng không muốn lén tiếng từ chối trong khi lòng chàng rao rực nòn nao. Chàng dõi. Chàng dõi lâm: từ sáng đến giờ, chưa có một hột cơm nào trong bụng, mà cứ thế lang thang hết phố này sang phố khác.

Bằng lang thang đi tìm việc làm. Đã hai tháng nay, từ hôm « Sớ dầu » thất hồn sầu chục người làm công, không có ngày nào là Bằng không đi như vậy. Chàng chỉ biết có một nghề đánh máy chử và tinh sỏi, mặc dẫu cha mẹ chàng xưa kia chuyên nghề làm ruộng. Đáng lẽ như người khác, Bằng bây giờ đã vác cày ra đồng, khó nhọc kiếm lối miếng ăn dưới ánh nắng thiêu, trong những ruộng lầy. Nhưng thủa

nhỏ chàng chăm chỉ và thông minh hơn trẻ khác, nên cha mẹ chàng cố nuôi chàng ăn học, có mấy sào ruộng bán dần đi hết. Bằng vì thế trở nên một thầy ký. Công việc có nhẹ nhàng nhưng cảnh người làm công, cảnh bức bách. Cố điều mỗi lúc về quê, họ hàng đối với chàng có vẻ trọng vọng tôn kính. Còn

chàng chắc cũng an phận, nếu kinh tế không khủng hoảng. Nhưng đã gần một năm nay, sở nào cũng nghe thấy nói đến việc thải người làm.

Tại « Sớ dầu », anh em thường thi thăm bắn đến một cách sơ sài. Duy ai nấy cũng thăm tưởng,

thảm mong rằng có thải cũng không đến mình. Bỗng một hôm, đương lúc mọi người cầm cui làm việc, người loong toong chạy vào:

— Mời các ông lên « quan đốc » gọi.

Trong phòng giấy rộng rãi, sang trọng, ông đốc đứng nghiêm trang trong bộ áo lụa nếp thẳng thắn. Ông cảm ơn mọi người, đã làm hết phận sự, rồi ông tỏ nỗi lòng ông băn khoăn, khồ sở mắng hóm vừa qua :

— Các ông a, sự khủng hoảng bắt buộc chúng tôi phải rời các ông, tôi lấy làm tiếc vô hạn. Tôi mong sẽ có ngày kia, kinh tế vững chãi và các ông sẽ lại về làm ở đây.

Nói xong, ông đốc xem vừa ý lâm, thải lại cái cà-vạt, vuốt lại mái tóc mượt, vẽ mặt sung sướng khoan khoái, ông bước lên xe ô tô hem đặc tài xế đưa đến một khách sạn sang để dự bữa tiệc chiều.

Trong khi ấy, các ông ký bị thải ngồi ngác nhìn nhau, rồi buồn bã người nào trở về nhà nấy với mâm cơm cà và rau muống luộc.

Ngày theo ngày, những ngày dài dằng dặc, những ngày ngồi dõi với một tâm hồn chán nản, với cuộc tương lai mập mờ bất trắc. Mâm cơm cà và rau muống luộc dần dần cũng không có nữa. Bằng đã tới cái cảnh ngao ngán ấy. Về quê làm nghề nông thì không còn một thửa ruộng vắng. Bằng cũng tự biết không đủ sức cày sâu, cuốc bẩm, — làm thợ thi không biết nghề



gi, Bằng chỉ còn mong tìm được một chân lâm giấu. Chàng tiêu dẩn hết cả tiền dành dụm, mà không có chút hy vọng nào.

Ngày hôm nay, chàng không còn một đồng xu dính túi. Đã vậy, bà cai Đá lại nhất định đòi tiền thuê nhà, và sau một hồi thuyết lý mỉa mai, bà ta hẹn cho Bằng đến sáng mai phải trả, nếu không thi đụng trách...

— Đụng trách!

Bằng nhéch mép cười một cách chua chát, tâm trí đầy rẫy nỗi uất ức, tức giận. Chàng ngầm nghĩ :

— Dốt nát ngu xuẩn như mực cai Đá thì chỉ có việc ngồi ruồi mà sống một cách sung sướng đầy đủ. Còn mình muốn làm vất vả cả ngày để nuôi thân mà cũng không được. Ông trời bắt công thực.

Bằng ngửa mặt nhìn lên không. Trời chiều trong xanh như ngọc lục bảo. Mấy đám mây hồng nhẹ nhàng trôi. Bằng cảm thấy rõ sự vô lý của lòng oán hận một cảnh vật vô tình, thản nhiên...

Bỗng chàng giật mình. Một tiếng còi gắt gỏng, một câu nói bắn và một cái xe ô tô vụt qua trước mặt chàng. Chỉ chậm một giây nữa thì Bằng bị ô tô cán phai. Thi ra chàng bước xuống đường nhựa lúc nào không biết.

Sợ hãi, Bằng lùi lên bờ kè, mới hay mình ở trước vườn hoa nhà Đức-lý. Mệt nhọc, chàng ném mình xuống một cái ghế dài gần đấy, ôn lại cái nạn vừa xảy ra :

— Thật là chết hụt!

Ngầm nghĩ, chàng tắc lưỡi :

— Chà ! chết mà lại hay... sống khô sở thế này thì cũng chẳng nên sống làm gì.

Tay dài, chàng xưa duỗi ý nghĩ chán nản, nhìn ra chung quanh. Trời đã nhá nhem tối. Những bóng cây trắng rung rinh trong ánh sáng mờ mờ khiến Bằng nhớ đến cảnh xa hoa của lết năm nào. Chàng nghĩ thầm rằng già một khóm cây kia cũng đủ nuôi chàng trong mấy hôm. Thế mà họ nữ phao phi đrowsing tung luồng dài ở vườn hoa vắng vẻ này, để cho ai hưởng.

Có tiếng nói sênh đêp lại ý nghĩ của Bằng :

— Lạy thày dón tay làm phúc...

Trong người ăn mày hốc hác, rách rưới, đứng chia tay trước mặt, Bằng nở một nụ cười buồn bênh, lắc đầu ra hiệu rằng mình không có tiền. Người ăn mày vẫn nhẫn nhục đứng lèi nhau xin. Bằng đứng dậy móc túi lấy đồng trinh còn lại ném cho, rồi vừa đi vừa nói một mình :

— Thế là hết.

Chàng lẩn theo những phố đông



đúc, trong lòng thấy vui vui, vì đã cứu một người nghèo khổ hơn mình. Thấy đói và mệt, chàng đứng lại nhìn một cửa hàng bán vàng bạc, tờ mờ ngầm nghĩa những chiếc nhẫn rát kim cương long lanh bên cạnh mấy đôi xuyến huyền nam vàng.

— Nếu ta có một chiếc xuyến kia nhỉ ?

Bỗng một ý nghĩ bất chính nảy ra trong trí Bằng. Như muốn tránh sự cảm đỗ, chàng ngoảnh nhìn sang một cửa hàng ở đây bên kia phố. Trong khung kính, mấy miếng súc sích dương lơ lửng trên vài chiếc bánh lát ngọt lành, và những chiếc bánh sữa dương phơi màu vàng ngọt dưới ánh đèn điện sáng chung. Bằng rùng mình, tưởng



TRUY LẠC

Rượu ân-ái đậm lòng người chán nản,
Rót tràn đì, rót nữa, nhân tình ơi !
Ta lắng nghe gió thoảng ở bên tai
Có phải vẫn còn vang lời thông khò ?
Cứ rót nữa. — Bao giờ mê quá độ,
Vơ tóc em, ta lau cặp mắt say.
Rồi tròng ra bầu khói thuốc mù bay,
Ta chỉ thấy những màu tươi sắc sỡ.
Ô ! những tấm thân nôn nả nghiêng ngửa !
Những tiếng cười khoái-lạc, giọng ròn tan !
Những điệu nhạc lảng-lơ, khiêu khích, nồng nàn !
Những khúc hát lá loi hay úy-mị !
— Hời gái giang hồ ! bạn tình ô-uế ! —
Biết chàng em, đó là thú mê tơi,
Đề cho ta không thiết đến ngày mai
Đời ta nữa. — Ngày mai là lúc tĩnh.

Z

Cũng như em, tâm hồn ta đã lạnh
Từ lâu rồi ! Từ cái thủa xa xăm.
Mà ánh sáng chim ca, mà bóng gió ám thăm
Hay nét hoa tươi hay mầu lá rụng
Cũng dù khiếu cho lòng ta rung động.
— Ta ngày thơ như cỏ gái dương xuân.
Nhưng đến nay, cỏ ấy trại phong trần,
Đã dãy dạn, thấy cảnh đời thô rô quá !
Lòng đã tắt không còn tin tưởng nữa,
Thì quên đi ! quên hết để say sưa,
Để mê man trong thú ái-án vờ,
Để trốn tránh những ngày giờ trống trải ;
Em ơi, ta không dám thấy lòng ta té tái,
Vì dỗi phen, qua những phút điện cuồng
Mình hồn thơ còn thoia thóp giữa đêm suông,
Bắt ta nhớ quãng đời trong trăng mai.

tượng ra một bữa tiệc long trọng, nhưng chiếc bánh đặt trong rổ mây, bên cạnh những cốc pha lè trắng muốt, những đĩa thịt thơm tho. Bằng rùng mình, vì ý nghĩ chiếm đoạt tiền của người khác đã thành hình trong óc chàng và suy nghĩ chàng thò tay vào lấp trộm chiếc xuyến.

— Họ có mắt chiếc xuyến cũng không sao, mà ta lại được một bữa cơm ngon.

Bằng thò đầu vào cửa hàng bồ vắng, bỗng chàng nhìn thấy bóng trong gương, mặt mày len lét, bờ phờ. Chàng kêu rú lên một tiếng, cảm cõi chạy như lội nhân đi trốn.

— Về đến nhà, Bằng mới hoàn hồn, chàng nằm vật xuống phản, thở hổn hển, như vừa mới thoát khỏi một cái nạn to : thiếu chút nữa, chàng đã thành ra một thằng ăn cắp. Nhưng nghĩ đến cách sống ngày mai, Bằng càng bối rối. Biết làm gì mà nuôi sống được thán bảy giờ, ngoài việc bắt chính ? Hay là di hành khất ? Bằng nhớ lại người ăn mày ở vườn hoa Đức-lý, nhớ lại cái nạn ô tô xeýt nữa xảy ra. Chàng than thở :

— Nó chẳng đe chết di cho rảnh truyện.

Một tư tưởng vụt hiện ra trong trí, khiến chàng thẩn thờ lầm nhầm :

— Àu là...

Rồi Bằng ôm mặt nức nở khóc.

Mặt trời đã lên cao. Ánh nắng êm đềm xiên qua cửa sổ. Bà cai Đá chỗi dậy, với lối ống nhỏ, gọi con sen :

— Đỗ, mày chạy xuống đòi thay Bằng tiền nhà đi.

Rồi bà lầm nhầm :

— Lần này mà không trả thì bà bảo cho. Đã hai tháng của người ta rồi, mà cứ chây ra, người đâu mà trơ đến thế.

Con sen vừa mới bước xuống cầu thang, bà cai đã khoác vội cái áo dài, chạy liền theo, nét mặt hăm hăm.

Đến cửa phòng Bằng ở, bỗng bà đứng dừng lại, ngạc nhiên. Bà trông thấy Bằng ngồi trên thành cửa sổ, tay gõ đập xuống tường, miệng hát nghêu ngao...

— Thế nào, thày trả tiền nhà tôi đi chứ ?

Như không nghe thấy câu hỏi của bà cai, Bằng cúi hẳn người ra ngoài, nhìn chằm lá long-não pháp phơi rung rẳng trước gió, tươi cười như một cô con gái nhanh. Bằng không hiểu sao mình vẫn còn sống mà ra đây nhìn ánh sáng và chàng lấy làm lạ rằng sao lúc này chàng lại cảm thấy một cách cảm thẳm hơn mọi khi cái vui, cái đẹp của đời.

N H Ủ N G N GÀ Y V U I

TRUYỀN DAI cua KHAI-HUNG



V

TRÈN đường làng Lũng-Thượng, từng bợn gánh gồng mang đội, theo nhau đi vào nhà ông hàn Nghị. Phần nhiều là đàn bà, con gái, nếu không là đàn ông gầy gò, ốm yếu. Vì quanh vùng, ai ai cũng biết rằng những người lá mặt vạm vỡ, lực lưỡng, khó khăn lắm mới vào được nhà ông hàn. Họ bị anh canh còng ngoài cùng hỏi tên tuổi, quê quán, rồi xem thẻ, rồi khám thúng, khám mệt, khám cả trong mình mẩy. Vô phúc cho bác kia, nếu buộc ở đầu bao hay giắt ở thắt lưng một con dao nhọn, dù con dao ấy chẳng có vẻ nguy hiểm nữa : Bác sẽ bị giải ra diêm, diệu đến nhà ông lý để tra xét, vì ông hàn ngờ bác là kẻ gian.

Ông hàn Nghị vẫn chẳng lạ gì bọn vào nhỏ ra to, lấy né đi đóng thóc, đi bán thóc, đi vay đi mượn, rồi giờ dao giờ súng ra mà chết họng chủ nhân.

Ông ta không quên kè lại câu chuyện cho ai nấy muốn nghe thì nghe, để tỏ rằng ông ta có con mắt tinh đời :

Hôm ấy nhà vắng. Hai tên lực điền canh công, ông hàn cho sang làng Hạ đồi nợ. Hai người con trai thì diện ô-tô lên tinh, nói dề lo phầm hám, kỳ thực chúng đi đánh bạc. Bỗng có tiếng gọi nheo nhéo ở công. Ông hàn thản chạy ra hỏi xem ai, thì ở ngoài họ đáp lại rằng họ đi đóng thóc. Ông hàn leo lên vòm nhìn xuống : Năm người lực lưỡng, vẻ mặt dữ tợn, gánh năm đôi thúng có dày vỉ. Đoán chắc rằng dưới những cái vỉ ấy đều có súng lục, hay ít ra cũng có dao găm, ông hàn liền hấp tấp trèo xuống, thầm bảo dứa ở gái lén công sau ra báo ông lý đưa tuẫn đến bắt. Nhưng khi ông lý và tuẫn tráng tới nơi, thì bọn

kia chờ lâu không thấy ai mở cổng đã bỏ ra đi từ bao giờ không biết. Mỗi lần kè xong truyện, ông hàn lại tự khen một câu :

— Giả tôi không có con mắt tinh đời thì hôm ấy thế nào cũng bị một mẻ.

Nhưng người làng thì người ta chỉ khúc khích cười mà bảo nhau rằng : « Ông hàn Nghị nhút nhát quá, trông ai cũng tưởng là cướp, hay ít ra là trộm ». Và họ nói một hôm có người vào chơi nhà ông ta đã vô tình làm ông ta hoảng hồn đến nỗi suýt ngã gãy chân.

Mà nào có gì đâu ! Chỉ vì ông khách rút quá mạnh cái quạt đắt ở thắt lưng... Thế là ông hàn đứng phắt ngay dậy, nhảy vội từ

— Làm người ta què dây này. Khách mỉm cười :

— Thưa cụ, tôi có dám làm gi cụ đâu ?

— Sao bỗng dừng lại dùt phát quạt ra làm người ta giật mình.

Những câu truyện chẽ riết như thế, rất nhiều, hoặc truyện bịa đặt hẳn ra, hoặc sự thực thêm thắt vào dôi chút cho vui. Vì người làng Lũng - Thương họ chẳng ưa gì ông hàn Nghị, tuy họ rất khiếp sợ ông ta, khiếp sợ vì nỗi ông ta có oai quyền, có thần thế. Không những ở làng ông ta muốn gì phải được ý như thế, -- vì bọn đàn anh đều mang công mắc nợ ông ta cả, — mà khắp hàng tỉnh, ai ai cũng phải kính nể ông ta, vì thấy ông ta đi lại chơi bời rất

trầm, hàng nghìn, hẳn ông hàn muốn tổ những món cung dốn trên kia, còn chất b López từng trình là cách làm ăn ráo riết của ông ta đối với bọn nghèo khổ khốn nạn đến nhà ông vay mượn, cầm cố, mua bán.

Chính bọn nghèo khổ ấy, mấy hôm nay kế tiếp nhau gồng gánh, mang đội đi vào nhà hàn Nghị. Vì vụ thu thuế vừa bắt đầu. Vụ thuế là một mùa giàu hoa lợi của hàn Nghị và bọn cự phú xứ què, một mùa cũng như mùa gặt hái, nhưng vũng chài hơn, vì lợi tức thu được không những nhiều hơn, mà lại không bao giờ hao hụt nữa. Ông hàn không phải lo sợ hạn hán, thủy lụt cũng là các loài trùng cắn hại lúa. Trái lại, thiên tai càng dữ, mùa màng càng kém, thì mùa cầm bán của ông ta lại càng có nhiều lợi, vì ông ta càng dẽ b López chẹt kẽ túng bẩn, trả rẻ bao nhiêu, họ cũng phải dẽ cho ông.

○

Mới bảy giờ sáng, sân nhà ông hàn đã đông người ngồi chờ. Thế mà ngoài cổng đóng kín còn đến hàng chục người chưa được vào. Cái cách cho người vào dần dần, ông hàn học được ở trên tòa sứ, một hôm ông đến nộp thuế súng. Cứ từng tốp người một, tốp này ra, tốp kia vào, như thế vừa đỡ ồn ào, vừa dễ mua bán, mà lại làm nhẹ công việc cho mấy tên gia-nhân lực lưỡng đứng giữ trật tự, như người loong-toong giữ trật tự ở các buồng giấy: Ông hàn Nghị chẳng b López qua một cơ hội để tỏ rằng mình oai-vệ !

— Thưa cụ, cụ trình cụ thương cho chúng tôi chẳng hết cả buổi.

Nghé tiếng kêu van lè nhẹ, anh người nhà quát tháo :

— Làm gì mà rối lên thế ? Chưa đến giờ.

— Nào chúng tôi biết mấy giờ.

— Thị hãy ngồi chờ đấy ti nữa. Không chờ được thì đi ra, không ai cần... Thế nào có đi ra không ?

Sợ bị đuổi, người đàn bà ngồi cúi gầm mặt xuống không đáp lại. Người ấy, như phần đông người ngồi chờ, mặc một cái váy nhuộm bùn, và một cái áo cũ rách, màu nâu bạc đã trổ nèn một màu khói tía, một màu không màu, không xám



trên xập xuống đất, vấp chân vào cái cột nhà.

— Giờ ôi ! cái gì thế ?

Khách cũng hỏi lại :

— Thưa cụ, cụ sao thế ?

Ông hàn chẳng sao cả, ông ta chỉ tưởng tên cướp trả hình rút dao hay súng ở lưng ra đê « thịt » ông ta mà thôi. Nhưng khi thấy khách điềm nhiên xòe quạt ra phe phẩy, thì ông ta hoàn hồn ngay, ngồi b López chân và cầu nhau mắng :

thân mật với quan tuần, quan án, quan bố mà luôn luôn ông cố mời cho bằng được về nhà để thiết đãi cơm tây, cơm ta, cơm tầu, đủ thứ. Những bữa tiệc ấy ông hàn hết sức sửa sang cho thực long trọng, bỏ ra một đồng bạc không tiếc. Ông ta thường khoe khoang với các con và những người quen thuộc rằng ông biết chắt b López từng trình, nhưng cũng biết tiêu phi hàng trăm, hàng nghìn. Tiêu phi hàng

hắn, không đèn hắn : Có lẽ là màu mõi hôi mà họ deo vào mình hàng tháng, hàng năm không giặt. Trong họ không được tưới bằng những cục đất, vì cục đất còn có sắc hồng, sắc vàng, chứ họ, chỉ là một sắc chết, bạc trong những sắc chết.

Trái lại, những thứ họ đem đến cầm, bán thường có toàn màu rực rỡ. Nào khám thờ và bộ bát biếu son son thiếp vàng sáng nhoáng, nào những bộ ngũ sự, thất súp bằng đồng đánh bóng trước khi mang đi, để làm tôn giá-trị. Nào chuông lớn chuông nhỡ, chuông nhỏ mà họ khiêng đến từ sáng sớm, nào đĩa cỗ, bát cỗ, ống hương, bình hoa bằng sứ. Còn mâm đồng, xanh đồng, nồi đồng đủ các hạng thì nhanh-hẳn dề kín hẳn một góc sân. Cái sân nhà ông hàn Nghị đã nghiêm nhiên trở nên một gian phòng bảo tàng vậy.

Một lát sau ông hàn Nghị ra sân. Mọi người xôn xao đứng dậy, ai cũng muốn được ông hàn hỏi đến trước. Nhưng ông ta chỉ yên lặng đi vòng sân một lượt, chứ không mặc cả một thứ gì, trừ khi qua những đồ thờ tự, ông ta chỉ phủ đầu mấy câu để cẩn hay mua được giá rẻ.

Những của này, chừng lại ăn trộm đâu hắn.

Tức thì người có của đứng dày gai tai, khum núm :

Lạy quan lớn, quan lớn cứ dạy thế, chứ đây rất đồ thờ nhà con cả! Quan lớn không tin, cứ hỏi bác Đán hầu quan lớn. Bác ấy vẫn sang nhà con, bác ấy đã nhìn thấy những thứ này rồi đấy ạ. Bầm quan lớn thương cho chúng con được nhờ.

Ông hàn nhìn người nhà quê, mím cười sung sướng, vì thấy anh ta lẽ phép quá, đối với mình như đối với một ông tòng đốc.

Tôi nói thế mà thôi, chứ tôi đây đã lấy món bài cho vay và cầm đồ, thì đâu là của ăn trộm, tôi cũng không cần.

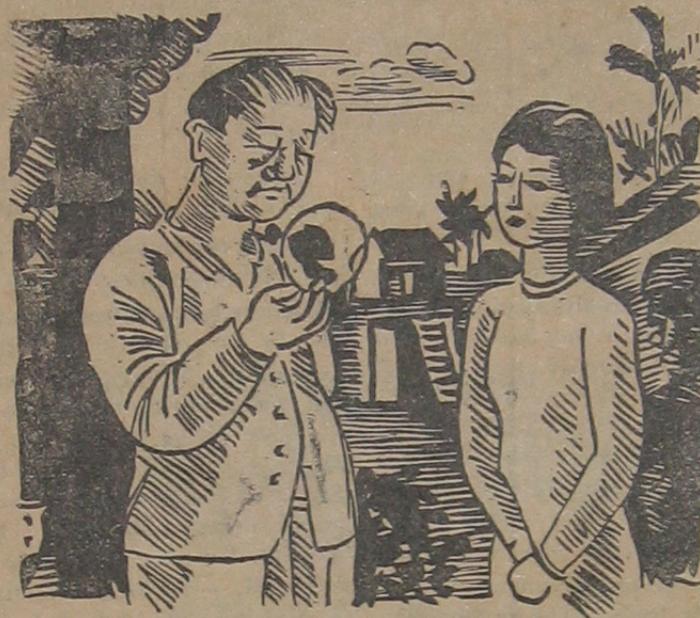
Câu ấy, ông hàn chưa cho là đủ hách dịch, nên lại tiếp luôn :

Mà dù có xảy ra sự gì, tôi cũng không lo. Hôm nọ tôi ăn cơm trong cụ lớn tuẫn, cụ lớn bảo tôi...

Ông hàn ngừng bất, rảo bước đến chỗ khác không nói dứt câu. Vì câu ấy ông ta chỉ cốt dọc đến tên cụ tuẫn, nên nửa dưới câu, ông ta cho là thừa, nói làm gì nữa. Vả ông ta cũng không định nói gì với người khốn khổ kia ngoài sự đem tên cụ tuẫn ra để tác oai...

gày cỏm, xanh xao, vận cái quần vải ta màu đất dời và một cái áo lương bạc, rách, vá lung tung, trùm không kín một cái áo cánh lụa mầu vỗ-xó lằn thêu, hôi hám.

Cùng đi với người ấy, một đứa con gái chừng mười tuổi, lán tóc dài xõa hai bên vai đóng khung một cái khuôn mặt hốc hác, má hõm, mắt xàu, môi thâm nhợt. Thoảng trông, người ta có thể so sánh đứa bé với cái xác chết, nhất là nó lại đứng im không động đậy, đề mặc dàn ruồi bay vo ve và bâu lên đầu lên cổ. Nhưng nhìn kỹ thì người ta thấy nó cũng dễ coi và có lẽ sẽ trở nên đứa con gái nhan sắc nữa, nếu nó được ăn no, được mặc đủ.



Các người vào có việc gì ?
Nghe câu nói của anh gác công,

người dàn ông giật mình, run sợ :

Thưa cậu, tôi vào hầu quan, có việc...

Việc gì ?

Thưa cậu, tôi đến... bán hầu quan dứa con...

Người canh công cười phá lèn :

Bán hầu quan hàn con bé này à ?... Rõ đồ ma đói !

Thưa cậu, cậu làm phúc cứ cho tôi vào hầu...

Đấy thì vào. Rồi có bị tống cõi ra mới biết thân !

Im lặng, cái lưng khom khom cuộn gò xuống, người kia giật con quai ba lần công vào tới sân. Bốn năm con chó béo tốt, khỏe mạnh dữ tợn, chạy ò ra sủa, khiến hai bố con đứng nép người vào bên tường hoa, và hốt hoảng cầm nón sua đuôi. Tiếng quát tháo ở trong nhà :

Ăn xin thì ngồi ở cồng ngoài kia chứ, sao lại sòng sộc vào trong sân ?

Thưa cậu, tôi có phải ăn xin đâu. Tôi vào hầu quan hàn có tí việc.

Việc gì ?

Thưa cậu, cho tôi vào hầu quan.

Ông hàn Nghị đương vui sướng đứng ngắm nghĩa dội lộc binh sứ về long ám mà ông vừa mua được bằng một giá rất rẻ. Nghe tiếng « hầu quan » có vẻ lè phép, ông ta liền bước ra thăm hỏi :

Cái gì thế, hở ?

Người lạ giật con lại gần khum núm :

Bầm, con dem bán hầu quan...

Bán cái gì ?

Bầm... bầm...

Bầm mãi ! bán cái gì ?

Bầm, bán dứa con gái dày. Ông hàn nhìn đứa bé, cắt tiếng cười ha ha :

Bán con nõm này à ?

Bà hàn nghe nói bán con cũng

hàn ngày người đứng nhìn, rồi hỏi :

Ai đấy ? Cô là ai ?

Người kia đáp :

Thưa cụ, tôi là con gái cậu mợ tôi.

Cô nói gì, tôi không hiểu ?

Thưa cụ, cụ đã quên tôi rồi. Hôm nọ, cụ cùng ông tây lai đến chơi nhà tôi.

À ! cô là con gái ông cả Phương !

Vâng, chính thế.

Bà hàn vẫn ghét Nga. Bà cho cô gái tàn thời kia về làm bụi hoại cả thuần phong mỹ tục của làng di. Vì thế, bà nguyệt dài một cái, quay ngoắt vào trong nhà. Lầm bầm :

Đời thủa nhà ai lại con gái mặc quần trắng như có trổ, đề rắng trắng ỏn như vợ thẳng ngò !

Ông hàn mỉm cười hỏi mỉa :

Ý chừng cô muốn biết hôm nào bán đấu giá....

Nga nghiêm nhiên thẳng thắn đáp lại :

Không, thưa cụ, hôm nào bán thì cũng mặc chứ ! Tôi đến bán cho cụ cái vòng vàng này.

Ông hàn đỡ lấy, nói :

Vàng thật đấy à ?

Nga, giọng khinh bỉ !

Thực hay giả, cụ nhìn khác biết.

Ông hàn nghĩ thầm : « Hoài quá ! sao hôm nọ không xin tịch biên cả bộ trang của con bé ! »

Cô định cầm ?

Thưa cụ, cụ mua tôi cũng bán. Chẳng nói giấu gì cụ, cậu tôi vừa xin được làm thư ký một sở buôn ở Hanoi. Lúc mới dọn nhà, thế nào chả tốn phí, vậy tôi deo cái vòng này cũng là thừa, bán đi để giúp cậu tôi chút ít.

Cô định bán bao nhiêu ?

Thưa cụ, giá vàng hắn cụ chẳng là gì, vì nghe nói cụ mua luôn. Vậy cụ cứ cân ra thi biết giá đáng bao nhiêu. Còn tiền công làm vòng, tôi xin biểu cụ.

À ! Trưởng cần tiền thì cô dề rẽ kia, chứ tính giá vàng thì còn nói làm gì.

Bà hàn ở trong nhà nghe nói cha con Phương sắp rời đi Hanoi, thi mừng quynh chạy ra hỏi thăm :

Thế nào cô Nga, ông nhà ta ra ở Hanoi đấy à ?

Thưa cụ vàng.

Sao lại vội đi thế ? Tôi đã định thông thả sang thăm ông bà, mà cứ bận mãi. Cô có cái vòng đẹp nhỉ ?

Thưa cụ, tôi đem sang bán cho hai cụ đấy ạ.

Đè mà dùng, chứ sao lại bán ?

Thưa cụ, nhà cháu cần tiền tiêu.

Về chiều, khi sân nhà hàn Nghị đã gần vắng hẳn, bỏng một người đàn ông đến gọi công. Người ấy

giữa lúc ấy, một người con gái y phục tàn thời rất lịch sử từ công khoan thai bước tới. Ông

Hàn nghị vẫn soán lấy cái ý
nghĩa buôn bán :

— Cần tiền thì bán rẻ đi một
chút chứ lị !

Nga lạnh lùng :

— Thời, cụ không mua thì thôi,
tôi sẽ đem đi Hanoi bán cho hàng
vàng bạc.

Bà hàn chừng muốn gia-dinh
Phương chồng có tiền để thu
xếp rồi làng đi ngay cho bà
dở chướng mắt, nên bảo chồng :

— Sao ông không giúp cô ấy ?
Cô ấy đã bằng lòng bán theo giá
vàng thì mua cho cô ấy. Đằng
nào cũng là tiền để dành. Đề vàng
còn hơn đê bạc.

Hàn Nghị ngâm nghĩ :

— Cũng được. Nhưng giá vàng
mới hạ, chỉ có năm mươi nhăm
đồng thôi đấy.

— Thưa cụ, năm mươi tám đồng
chứ.

— Có dâu !

— Nếu cụ bằng lòng mua thì
tôi đê rẻ cho cụ lấy năm mươi
bảy đồng thôi.

— Thế cái vòng của cô có được
một lạng không ?

— Thưa cụ, già một lạng kia
đấy. Nhưng tôi chỉ tính một lạng.

— Phải, phải trừ những chỗ
hàn, gắn ra nữa chứ.

Còn xong, hàn Nghị nhất định
chỉ trả năm mươi sáu đồng thôi:
Nga mỉm cười nhận tiền. Nàng
chợt trông thấy gã thiếu niên
nàng thường gặp trên đường làng
với bộ áo phục « kinh niên » mà
có lẽ anh chàng cho là hợp thời
trang lấm.

Hàn nghị thấy nàng dăm dăm
nhìn vào phía trong nhà thì cũng
quay lại :



— Kia cậu hai, cậu chưa viết
thư cho tôi à ?

— Bầm thay, con sắp viết đây.

Nga nghĩ thăm : « Thị ra cái
anh chàng khồ sở vì mình là con
lão hàn ! Đích rồi ! Bức thư mình
nhận được hôm qua, không phải
của chàng cha này còn của ai ?
Trông cặp mắt thiều-não thế kia,
còn đi đâu thoát ! Được, hãy đê
mày đấy ! »

Rồi nàng chào ông bà hàn, toan
quay đi. Lúc ấy người bán con

lại mon men đến gần, lè nhẹ kêu
van :

— Bầm quan, quan thương
chúng con.

— Anh định lấy bao nhiêu ?

— Bầm quan cho bao nhiêu
con cũng xin vàng.

Bà hàn kêu :

— Giời ơi ! nói dùa thế thôi, có
cho không tôi thi tôi làm phúc
nuôi giúp, chứ hòng tiền với nong
thì đưa con đi nơi khác.

Nga tờ mờ hỏi :

— Thưa cụ, họ bán gì đấy ?

— Họ bán con. Đây, cô có mua
của quý ấy thi mua ?

Nga dừng lại dỗ dàng vuốt tóc
con bé :

— Tên em là gì ?

— Thưa cô, tên con là Tuất.

— Em bao nhiêu tuổi ?

— Thưa cô, con lên mười.

— À lên mười, tuổi tuất. Vì thế
tên em là Tuất phải không ?

— Vâng.

— Em ngoan lắm nhỉ ?

Bà hàn bảo Nga :

— Đây, cô mua lấy mà nuôi.

— Thưa cụ, ai lại bán con ?

Người bố nghe nói tra nước
mắt, nhìn Nga :

— Thưa cô, nhưng mà dỗi, cả
nhà dỗi. Lại còn tiền thuế, tiền
má. Mẹ cháu mất rồi. Cháu còn
hai đứa em nhỏ nữa.

Nga cảm động :

— Vì thế, bác đem bán bớt
con đi ? Nhưng luật pháp cấm
bán con. Kẻ nào bán con sẽ bị
tù tội, bác có biết không ?

Người kia mỉm cười :

— Thưa cô, thà tù tội còn hơn
chết đói.

— Vậy bán nó cho tôi nhé ?

Hai bố con nhìn nhau mừng
thầm.

— Bác lấy bao nhiêu ?

— Thưa cô, cô muốn cho bao
nhiều, chúng tôi cũng xin vàng.

— Vậy theo tôi về nhà.

Nga quay lại chào vợ chồng
hàn Nghị một lần nữa, rồi cùng
hai bố con người khổn nạn ra
cồng. Nga sung sướng vì đã làm
được một việc thiện. Nàng nghĩ
thầm : « May quá, vừa bán được
cái vòng. Thế nào ta cũng có nói
với cậu mợ nuôi con bé này.
Trong nó có vẻ thông minh lắm ! »

(Còn nữa)

Khái-Hưng

LUYỆN – TIẾP

Architectes

N° 42, BORGNISS DESBORDES

HANOI



G.TIR

T R O Ó' V E

Truyện ngắn của THACH-LAM

MÙA hè năm nay, Tâm và
vợ chàng về nghỉ mát ở
nhà một người bạn ở vùng
thôn quê. Khi người bạn mời thi
Tâm nhận lời ngay, vì chàng tình
được chỗ nghỉ mát suốt một tháng
hè không phải mất tiền, và lại
tiện hơn nữa, chàng nhân tiện có
dịp về thăm nhà cũng ở gần đó.

Hôm ấy trời nắng mà có gió.
Buổi sáng, ăn điểm tâm xong, hai
vợ chồng Tâm bắc ghế ngồi ngoài
hiên hưởng gió mát. Người bạn
Tâm vì có việc đã ra tinh từ sớm.
Tâm sực nhớ đến việc về thăm
nhà, mà từ khi về nghỉ đến giờ,
chàng cứ đê lần lữa mãi. Chàng
nói với vợ :

— Hôm nay thế nào tôi cũng
phải về thăm nhà mới được.

Vợ đáp :

— Thế còn tôi, tôi làm gì, cho
hết ngày hôm nay ? Ngồi đây mãi
thì chán chết.

— Đó 5 giờ chiều tôi đã về đây
rồi !

Vợ Tâm nũng nịu :

— Thế thành ra xuôi một ngày
tôi ở đây một mình à ? Cậu ơi kệ
tâm, chí biết nghĩ đến công việc
của cậu, mà không nghĩ gì đến
tôi cả.

Tâm ngâm nghĩ. Muốn chiều vợ,
chàng bàn :

— Hay là thế này thi tiện nhất.
Mợ cùng đi với tôi. Đến ga, chúng
ta rẽ vào cao lầu ăn cơm sáng.
Rồi mợ đợi tôi ở đây, tôi về quê
nhà đó một giờ, rồi tôi lai ra ngay.

Vợ chàng bằng lòng. Hai người
danh xe ô tô nhà đi đến ga xe hỏa
cách đây độ một chục cây số. Đến
nơi, hai người dạo chơi phố, rồi
vào hàng cơm nghỉ.

Tâm nói :

— Bây giờ mợ đợi tôi ở đây, tôi
về thăm bà cụ.

— Phải đấy, nhưng đừng có ở
lâu nhé. Cậu chờ có quên rằng tôi
đợi cậu ở đây đấy.

Tâm mặc áo đi ra, đê vợ ngồi
trong căn phòng mát mẻ ở hàng
cơm. Chàng đi theo một con đường
đất đỏ, hai bên toàn cây dâm bụt
hoa đỏ thắm.

Có đến 5, 6 năm nay, Tâm không
về thăm quê nhà — Trong thời
gian ấy, ở Hanoi, Tâm gắng sức
làm việc để dành một cái địa-vị
trong xã-hội. Chàng lấy vợ, con
một nhú giàu có, cũng không cho
mẹ biết. Thỉnh thoảng, chàng
nhận được ở nhà quê gửi ra một
bức thư mà chữ viết non nót
nghe ngoạc, và lời lẽ quê kệch.
Tâm chỉ đọc thoáng qua rồi không
để ý đến. Sống trong hoàn cảnh
giàu sang chắc chắn, Tâm không
bao giờ nghĩ đến quê nhà nữa.
Hoặc có nghĩ đến, chỉ để lại tư
chế riết mìn, khi còn nhỏ, cho
cái đời ở thôn quê là giản-dị, và
sung sướng. Chàng đã mơ màng
yêu một cô thôn nữ, và ước mong
cùng nhau sống trong cảnh thanh
bạch dưới một lấp lóu tranh. Cái
mộng ấy, bấy giờ làm chàng mỉm
cười, khi chàng nghĩ đến cái đời
chàng đương sống.

Không còn một cái liên-lạc gi
đáng buộc Tâm với thôn quê nữa.
Những người họ hàng ở làng chỉ
làm chàng sinh ghét, vì những sự
đi lại nhởn nhơ lỗi thời. Còn đối với
mẹ chàng, Tâm tự tin rằng đã
làm đủ bỗn phận khi mỗi tháng
gửi về giúp bà cụ một số tiền.
Chàng lại càng tin như vậy lắm,
khi nghĩ đến những cái khó khăn
chàng phải vượt qua để có số tiền
ấy. Bao nhiêu sự đổi trá chàng
phải cần đến để dẫu không cho vợ
biết ! Có khi chàng nghĩ giận bá

mẹ, vì bà mà chàng phải dấu diếm như thế.

Tuy vậy, khi đến gần đầu làng Tâm trong lòng cũng thấy cảm động. Hai bên cánh đồng lúa xanh già dưa như nồi sòng. Trên đường giải áճ, mặt đất khô rán lại và nứt nẻ nhiều chỗ. Tâm nhớ lại cái đất ấy đã làm đau đớn bần chán non nớt của chàng khi còn nhỏ ngày ngày cắp sách đi học.

Một cái cảm giác mát lạnh bỗng chùm lên hai vai : Tâm ngưng dấu lén nhìn ; chàng vừa đi vào dưới vòm lá tre xanh trong ngõ. Mây dưa trẻ nhà quê tràn-truồng và đèn sám đương chơi khăng ở về đường. Khi thấy chàng đi qua, chúng dưa những cặp mắt bắn thủ nhấp nháy nhìn, và chùi tay giấy bùn vào bắp chân. Nghĩ đến thủa nhỏ, chàng cũng chỉ là một đứa bần thỉu như những đứa trẻ này. Tâm tự phụ vì mình bây giờ đã vượt hẳn được cái bức nghèo hèn ấy.

Khi vào đến sân nhà, Tâm thấy bốn bề yên lặng, không có bóng người. Cái nhà cũ vẫn như trước, không thay đổi, chỉ có xup thấp hơn một chút và mái danh xox xác hơn. Tâm bước qua sân rồi dãy cái liếp bước vào. Vẫn cái gian nhà mà chàng đã sống từ thủa nhỏ. Tâm cắt tiếng gọi. Chàng nghe thấy tiếng quoc di, vẫn cái tiếng quoc ấy, thong thả và chậm hơn trước, rồi mẹ. Tâm bước vào. Bà cụ đã già đi nhiều ; nhưng hình như vẫn mặc cái bộ áo cũ kỹ như mấy năm về trước.

Khi nhận ra con, bà cụ úa nước mắt :

— Con đã về đây à ?

— Vâng, chính tôi đây — Tâm hơi khó chịu, ngoảnh mặt đi chỗ khác — Bà vẫn được mạnh khỏe đấy chứ ? — Câu nói như khó khăn mới ra khỏi miệng được, vì Tâm thấy cái lãnh-dạm của mình.

— Bà ở đây có một mình thôi à ?

Bà cụ cảm động đến nỗi không nói được. Sau cùng, bà ấp úng :

— Vẫn có con Trinh nó ở đây với tôi.

— Có Trinh nào ? Có phải có Trinh con béc cả không ? — Tâm nhớ mang máng cái con gái bé nhỏ ngày trước vẫn hay chơi với chàng — Tôi tưởng có ta dã lấy chồng rồi.

Bà cụ ngồi xuống chiếc phản gỗ đáp :

— Đã lấy ai đâu. Con bé giờ hơi chết đi ấy mà. Cũng đã có mảng đám hỏi, mà nó không chịu lấy — Bà cụ lồng yên một lát — Thỉnh thoảng nó vẫn nhắc đến cậu đấy.

Tâm nhún vai, không trả lời. Tuy ngoài trời nắng, mà Tâm thấy bên trong cái âm thấp hinh như ở khắp lường lan xuống, thấm vào người.

Bà cụ nói tiếp :

tôi cũng đỡ buồn. Nó thường vẫn làm giúp tôi nhiều công việc, con người thế mà đảm đang đáo để, dã chịu khó lại hay làm.

Có tiếng người dì ở ngoài vườn. Bà cụ ngừng rồi nói : có lẽ nó về đây. Rồi bà cụ cắt tiếng gọi : Trinh đãi phải không, con ? Vào đây, có cậu Tâm vừa về chơi.

Một thiếu nữ lách cửa liếp bước vào. Tâm trông ra thấy một cô gái quê ăn mặc giản dị, nhưng sạch sẽ. Đôi mắt Tâm gấp đôi mắt cô ta, đèn láy, mở to nhìn chàng.

— Cậu Tâm đãi, con không nhớ mặt ư ?

— Thưa, có a, ai chứ cậu Tâm thi quên thế nào được.

Hình như lỡ lời, có thiếu nữ cúi mặt, hơi e lệ. Cái cử chỉ ấy, và lời nói, đã không làm cho Tâm cảm động, lại làm cho chàng hơi ghét. Cô gái quê mua tưởng chàng

tha thiết giữa chàng và cảnh cũ nữa. Bây giờ, chàng không khi nào có cái ý tưởng điện rồ đi lấy một cô gái quê như Trinh để sống một cái đời tối tăm, nghèo khổ.

Tâm lo lắng nghe lời mẹ kẽ về những công việc và cách làm ăn ngày một khó khăn ở làng. Tâm đứng dừng không để ý đến. Con bác cả Sinh lấy vợ, hay chú bác ta chết thì có can hệ gì đến chàng ? Cái đời ở thôn quê với cái đời chàng, chắc chắn, giàu sang, không có liên lạc gì với nhau cả. Không có sức mạnh nào có thể hòa hợp hai cái đời khác nhau ấy được.

Câu truyền nhạt dần — Những câu hỏi và sự săn sóc của bà cụ về công việc của chàng chỉ làm cho Tâm khó chịu. Chàng trả lời qua loa láy lè.

Nghĩ đến vợ đợi, Tâm với vang đứng dậy. Bà cụ nhìn theo khăn

nhé. — Tâm làm như không trông thấy gì, với vàng bước ra... — Bảo tôi có nhời hỏi thăm tất cả họ hàng.

Ra đến ngoại. Tâm nhẹ hồn minh. Chàng tự cho đã làm xong bốn phần.

Khi Tâm bước vào hàng cơm, vợ chàng vui mừng lộ ra nết mặt, vì không ngờ chàng về chóng thế. Trời hãy còn sớm. Hai vợ chồng rủ nhau đi ngắm phố, đợi đến chiều mát sẽ đi ó tô về hùng giò.

Hai người đi quanh quẩn trong phố, nhìn những cửa hàng nước tiêu thụ của là và những hiệu lớn của người Khách. Mắt trời sẽ ngang chiếu ánh nắng lóe vang vào mắt, và giải vang lên trên những mái nhà tranh. Chợ đã vắng : những người dân bà gồng gánh sấp ra vè, trên mặt đất đầy những rác bẩn, những vỏ dưa, những lá gói : mỗi cái mũi ẩm bốc lén, cái mũi đặc biệt, hình như lần mùi đất, mũi ẩm, và mũi rác dốt — Tâm nhớ lại rõ rệt những hồi còn trẻ.

Tự nhiên, Tâm giật lùi lại : một bà cụ già khom lưng dựa bên một cô con gái, dì ra phía ga. Tâm nhận ra bà mẹ. Có lẽ bà cụ muốn được trông thấy con lần nữa. Chắc bà tưởng Tâm đi xe hỏa. Chàng lờ về khó chịu — Bà cụ còn ra dây làm gì nữa ? Tâm sợ lúc bà cụ lại khóc lóc, đề cổ gửi chàng lại — Hay nắm lấy áo chàng mà kề lè giữa chỗ đông người — Chàng tưởng nghe thấy những câu binh phảm to nhỏ, và trông thấy những cái mím cười chê riếu — Vợ chàng sẽ nói thế nào ?

— Thôi, chúng ta về ngay đi. Tâm nói như người sốt ruột, vì đi đã lâu rồi.

Đợi bà cụ đi khuất đầu phố, Tâm và vợ trở lại nhà hàng trả tiền, rồi đánh xe ra ngoài. Mày chạy đều, cái xe êm như ru bắt đầu lướt trên đất.

Khi đến chỗ quặt quả ga, bỗng nhiên, Tâm thoáng thấy đứng bên cạnh đường, một bà cụ già khom lưng dựa vào một cô con gái, mà xe chạy bắn bùn lên quần áo. Trong một giây, Tâm thấy cặp mắt đèn láy của cô gái quê mờ lo nhungac nhiên rồi theo rồi mắt mình.

Tâm không ngoảnh lại — chàng nghĩ đến bà mẹ, đến cô Trinh vẫn chơi đùa với chàng thủa nhỏ. Song những hình ảnh ấy như xa xăm lắm, và Tâm vẫn thấy đứng dừng không bận tâm tri. Giữa những kỷ niệm ấy với Tâm, như có một cái bơ ngắn cắn : xe ô tô, vợ chàng, địa vị chàng, cái đời chắc chắn, sung sướng của chàng hiện giờ.

Phong cảnh đồng ruộng hai bên đường vùn vụt trôi lại sau như cảng lam xa cách chàng với cảnh thôn quê cũ.



để ý đến chắc ? Vì vậy, Tâm cắt tiếng hỏi hơi sảng :

— Thế nào, có Trinh còn đợi gì mà không lấy chồng đi cho tôi ăn mừng.

Thấy thiếu nữ không trả lời. Tâm để ý nhìn. Chàng thấy cô ta không thay đổi, tuy có nhón lên mà vẫn là cái cô bé chơi đùa với chàng thủa còn nhỏ. Tâm nhận thấy, ở thôn quê, người ta không thay đổi mấy, và tính tình vẫn giữ được nguyên. Nhưng chàng, thì chàng thay đổi khác hẳn rồi. Những kỷ niệm cũ đối với chàng bây giờ thành ra trẻ con và vô nghĩa lý. Tâm không thấy có sự

khoản :

— Cậu hãy ở đây ăn cơm đã. Đến chiều hãy ra.

— Thôi, bà để tôi về. Độ này bạn công việc làm. Ở Hanoi mà về đây rất xa. Tâm lại an-ủi : nhưng thế nào có dịp tôi cũng về.

Rồi Tâm mở ví lấy ra bốn tấm giấy bạc 5 đồng đưa cho me, Tâm hơi kiêu ngạo, trước mặt cô Trinh, chàng nói :

— Đúng hai chục, bà cầm lấy mà tiêu, có thiếu, tôi lại gửi về cho.

Bà cụ run tay đỡ lấy gói bạc, rơm rớm nước mắt.

— Thôi, bà ở lại. Chào cô Trinh

Ngày Nay

TỔ BÁO CỦA CÁC GIA ĐÌNH, CỦA NHỮNG BẠN TRẺ ĐI TÌM PHƯƠNG CHÂM

CỦA TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI MUỐN LUYỆN TÍNH MUỐN BIẾT RỘNG

MUA NĂM RẬT LỢI

MỘT NĂM 5.200 CHỈ MẶT CÓ 3.800

6 THÁNG 2.500 CHỈ MẶT CÓ 2.000

Gửi tiền mua năm NGÀY NAY không bao giờ các bạn lo mất thời gian



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của Nhật-Linh

(Tiếp theo)

XA nǚa, trên mây nóc một tranh, ngọn một dặng nhẵn lá xanh đen in rõ lên nền trời ; chỗ ấy là nhà của cha mẹ nàng. Nhà nàng và nhà chồng nàng dời dời an nghiệp ở đây ; trừ mấy năm đi học xa, còn thì từ bé nàng sống trong cái xã-hội nhỏ này như con cá cã dời sống trong một cái ao con, chung quanh toàn người quen thuộc và yêu trọng nàng. Nàng lấy ông Tú vì hai nhà quen thân với nhau, vì đó là một sự rất tự nhiên, phải thế. Nàng không hề nghĩ ngợi gì và không bao giờ tưởng đến nghĩa của ái-tình.

Ông Tú mất đi, nàng vẫn sống theo khuôn dời cũ. Nàng vẫn ao ước được yên ổn mãi mãi với nhà chồng, được luôn luôn sống gần gũi bố mẹ để và nuôi con cho thành người... Sự mong mỏi sống như vậy trước kia nàng tưởng dễ dàng lắm.

Nhung tự hỏi thăm :

— Nhưng bây giờ ?

Nghĩ đến Nghĩa, đến cái cảm giác mới mẻ của một thứ ái-tình bắt đầu nhôm trong lòng, Nhung lo sợ. Nàng đoán thấy hạnh-phúc đợi chờ nàng, mà nàng không dám tìm đến cái hạnh-phúc đó. Nàng cúi nhìn con nàng vẫn cứ cầm-cụi bắt con chuồn-chuồn, không biết rằng chẳng bao giờ bắt nổi được nó.

Muốn tránh sự lo sợ về mai sau, Nhung dành tự lừa dối mình, chỉ nghĩ đến những giờ phút thần tiên của hiện tại. Nàng cho rằng không bao giờ có sự thay đổi. Nàng tưởng-tượng Nghĩa xuất dời ở cạnh nàng, rồi hai người cứ yêu nhau một cách kín đáo như bây giờ, mãi mãi. Nàng cho là có thể như thế được lắm. Cái ý tưởng ấy đã làm cho nàng bình tĩnh trong tâm hồn, vì nó vừa giúp nàng quên cái lo sợ về một sự thay đổi mãnh liệt, nó vừa thỏa được lòng khát khao tình-ái của nàng.

Lịch nhắc thấy Nghĩa đứng bên kia tường hoa bên lén tiếng gọi :

— Anh Nghĩa sang dây ăn lè,

táo. Bên bàn còn mỗi một cái ghế đê không, ngay cạnh chỗ Nhung. Nghĩa ngồi vào ghế và cố giữ vẻ tự nhiên ; chàng với điếu thuốc lá, nhưng không hút vội, tay cầm bao diêm tay máy nhắc lên lại bỏ rơi xuống bàn.

Không ai nói câu gi, vì câu truyện dảng nói nhất lúc đó là câu truyện Nghĩa rớt mà ai cũng tránh không muốn đả động tới, sợ Nghĩa buồn.

Nhung gọi con lại, cúi đầu ve vuốt tóc con. Nàng nhắc mũi giày lên lại ăn xuống, muốn đứng dậy đi ngay chỗ khác, nhưng vẫn ngồi yên đấy. Tuy lúc đó, Nghĩa dương nhìn bao diêm mà nàng tưởng như Nghĩa nhìn nàng. Nhung không dám cử động chân tay sợ người ta rõ cái bối rối của mình, nhưng nàng cũng không muốn ngồi yên, vì càng ngồi yên Nhung càng thấy mình không có vẻ tự nhiên và càng khó giữ nổi những ngón tay nàng rung rung trên nền áo.

Hỏi hỏi vẫn vơ :

— Chiều hôm nay thế mà không có gió.

Nghĩa nói :

— Ngọn các cây khác yên tĩnh tấp, chỉ có mỗi một cây đê là rung động.

Lịch nói :



— Anh Nghĩa nhận xét cũng khá đúng.

Nhung thì cho rằng vì Nghĩa đoán được cái cảm động của mình, nên nói một câu có ngữ ý đê ám chỉ nàng.

Giao nghìn cõi giờ tay với quả lè đê ngay cạnh bàn làm quả lè rời lán xuống gạch. Nhung nghiêng mình với theo, nhưng Nghĩa nhanh chân chạy ra cầm lấy quả lè trước. Nhung ngập

ý đê yên bàn tay lâu một chút.

Nửa vì cuí xuống với quả lè, nửa vì hồ thuận, nên Nhung thấy nóng hừng hai bên má. Nàng bối rối mắng con :

— Thế là rập hết quả lè, chủ minh hết ăn. Thời đê mợ cắt đi, cho Giao hết tay máy.

Nàng lấy cõi cắt đĩa quả đê đứng dậy đi ra chỗ khác. Nàng vội vào buồng mình và đến trước cái gương tủ đứng. Có một lẽ Nhung không muốn tự thú vì nàng sợ mình thiện với mình, là nàng muốn vào buồng soi gương để xem vẻ mặt nàng lúc đó ra sao. Nàng mím môi, mắt mơ màng nhìn vào hai con mắt mình trong gương, đứng yên lặng một lúc ngắm nghĩa, rồi thong thả đưa tay sờ lại mái tóc. Nhung nhận thấy mình đẹp hơn mọi khi, và như đứa trẻ con, Nhung có cái sung sướng ngày thơ ngây đến rằng Nghĩa đã nhìn nàng trong một lúc nàng có nét mặt xinh đẹp khác thường.

Bỗng nàng lảng tai nghe tiếng bà án nói truyện với ai ở buồng khách. Nghe được một lúc, nàng cau mày khó chịu. Bà án đương khoe nàng với một người khách lạ. Lần này cũng như bao nhiêu lần trước, nàng lại nghe thấy cũng những câu khen ấy, hình như bà án đã thuộc lòng, hễ động ai nhắc đến con trai và con dâu là đem ra kể lè.

Bà khách — mà Nhung nghe tiếng chưa đoán ra được là ai — thỉnh thoảng lại chém vào một câu :

— Ô quý hóa quá ! Thật là nhà tốt phúc.

Yên lặng một lúc lâu rồi bà khách hỏi :

— Mợ ấy cũng người làng này ?

Bà án đáp :

— Vâng, mợ cháu con cụ nghè Kinh, chắc cụ có quen.

— Có, tôi hơi quen, quen từ độ ông cụ bà cụ còn ở trên Bắc, nhưng tôi không biết mặt những người con.



— Có gió hơi hơi. Cứ nhìn cây đê thì biết ngay.

Nhung ngừng nhìn ra phía cây đê, một cây đê cao lớn mọc ở cạnh ao. Nghĩa nói tiếp :

ngừng nói :

— Xin ông.

Nghĩa vừa đặt quả lè vào lòng bàn tay Nhung vừa nhìn dăm dăm, và hai con mắt

-- MỘT TU.

Nhung biết là mẹ chồng gọi đến để bà khách xem mặt. Nàng rón rén đi thật nhẹ ra ngoài hiên cho xa, rồi mới khẽ « dạ » một tiếng và làm bộ tự nhiên đi vào. Thấy bà khách, nàng nghiêm minh chắp tay chào rất có lễ phép, kính cẩn, ra vẻ một con nhà nèn nếp. Bà ăn dịu dàng bảo Nhung :

-- Con vào lấy chai chè ướp sen để pha nước cụ sời.

Nhung đáp :

-- Thưa mẹ, con lấy thứ chè ướp hoa sen ao nhà. Thứ ấy ngát.

Nhung nói với mẹ chồng làm như không biết bà khách đương nhìn minh, ngắm nghĩa minh. Nàng tưởng nàng lúc đó như một thứ hoa quý trong nhà, hễ có khách đến thì đem ra khoe cho khách thưởng ngoạn để lấy tiếng khen. Tuy vậy Nhung cũng thấy dễ chịu mỗi lần được người ta tỏ ý kính phục; những lời khen tuy đã nhảm, nhưng vẫn làm thỏa được lòng tự cao của Nhung về nhân phẩm mình.

Nàng dọn ấm chén vội vàng, trong lòng thăm mong Lịch và Nghĩa còn ngồi nói truyện đó. Nhưng lúc ra đến nơi thì chỉ còn tro cái bàn phủ khăn trắng và mấy cái ghế bỏ không.

Nàng dã tắt hẳn. Ánh sáng tròn chiếu êm dịu tỏa mờ mờ trên vườn cây, sân gạch. Nàng đứng dựa vào cột nhà. Nhìn mấy cái ghế không, nàng thấy buồn bã lạ thường, cái buồn vô cớ tự nhiên đến. Nào có gì đâu mà nàng như mang máng tiếc rằng vừa bỏ qua những giây phút đáng sống nhất trong đời, nàng như ngàn ngo thấy một vật gì rất quý mệt di khôngp hương vớt lại được nữa.

Nhung ra sân. Khi nhìn về phía ao, nàng thấy hai vợ chồng Lịch và Nghĩa đương đứng ngắm hoa sen.

Hòa giờ tay chỉ trỏ rồi nàng nghiêm minh về phía Nghĩa, và cười cười nói với Nghĩa một cách rất tự nhiên. Nàng ao ước được như Hòa. Nàng muốn chạy ra ngay bờ ao sen với ba người, nhưng không dám, vì nàng thấy cái cù chỉ ấy không tự nhiên chút nào.

Nhung đứng tựa vào bàn yên lẳng ngắm bóng ba người, in nỗi bật lên trên giải sen lõm đốm hoa trắng. Gió chiều đưa lại thơm ngát những mùi hoa.

(Còn nữa)

NHẤT-LẠNH



B A đến nhà vợ, giang-sơn có một cái dương với một chiếc va-li đựng quần áo và mấy quyển sách. Lúc đầu chàng thấy sung sướng như sống trong một giấc mộng vàng.

Nếu Kim là gái giàu tư tưởng mới, nàng nụt như một con mèo, tân thời như một con hươu theo lời Trường, thì Ba đã vui lòng quay về một đời no ấm. Chàng đã thấy cuộc đời đầy đủ, không còn ước mong gì.

Nhưng Kim không có tài đó. Cái thông minh, đảm đang của nàng chỉ đủ tính tiền chợ, hay biện sốn thợ giặt. Ái-linh của nàng gồm ở câu : « Chiều chồng lấy con »

Một lần Ba xem tiêu thuyết, chô tǎ một đời trai gái lín dưới bóng trăng. Chàng thấy hay lắm, muốn cho vợ nghe. Kim đương mắng thảng bẽ về tội ăn bớt tiền chợ. Chiều chồng, nàng cung lên ngồi, vè mặt còn tức giận. Ba không đέ ý, lấy giọng thật hay đọc đoạn văn cho có ý vị. Lúc xong, Kim nói :

— Thế có tức không? Chẳng thà nó hỏi xin ngay mắng xu thi ai không cho nó. Lại đỡ lớn ruột.

Những buổi chiều mát mẻ, hai vợ chồng thường thư giãn ngoài vườn. Một trời đã ngang hẳn, bóng cây nấm dài trên cỏ. Thỉnh thoảng gió đưa hai bông hoa sát vào nhau, rồi lại rủ rày ra xa. Những lúc này Ba thấy trong tâm nồng nàn. Ba ôm lấy vợ hôn. Kim đãi chồng ra, kêu : « Rõ trẻ con! » và nhìn chung quanh như đứa trẻ có lỗi sợ người lớn bắt được.

Ba sinh chán nản. Mấy tháng sau chàng đi làm cho một nhà buôn. Chàng như đã lấy vợ được ba, bốn năm. Nếu có việc ngay từ

trước, thời kỳ mật nguyệt có lẽ dài thêm ít nữa.

Quên hẳn vợ, chàng tim thú khác. Bắt đầu, chàng thay áo-phục, bỏ quần áo ta lụng thùng. Chàng muốn biết những món cần thiết cho con trai thế-kỷ này, như : ván xe hơi, bắn súng, chụp ảnh. Chàng đẽ dành hai tháng không đủ mua một cây vợt. Mỗi lần lấy tiền của



vợ, lại phải kẽ sụ liêu dùng, tin lừng hào, tưng xú. Chàng không tra, danh đẹp ý muốn chơi ten-nis. Đì làm không đủ thù phùng nồi một đĩa sở thích, chàng lấy làm bất bình. Ba lại đọc các văn sĩ khi xưa. Những tư tưởng khô khan đã bỏ chàng, nay lại quay về. Ba vợ lấy, như người ôm vợ bất thuốc.

Ba thành hai người. Bên ngoài : ngày hai buổi đi làm, dừng đắn, hén lành. Bên trong : một khối óc đã chán nản, mệt nhọc, đối với đời mình như người khách. Một trái tim bòng bột, một ý muốn ngầm ngầm muôn vượt khỏi hiên cảnh, giống như nước sông mưa lụt, chỉ định phá vỡ đê.

Lúc đó, chàng nhận được thư của Trường,

Chàng đọc bức thư bốn, năm trang. Mấy giòng chữ đưa chàng đến những nơi xa lạ, đầy cảnh vui thú. Chàng tưởng tượng một cuộc đời sung sướng ở Nam, nơi nhiều con gái đã đẹp, lại văn minh. Chàng nghĩ đến những nơi danh thắng ở bờ bắc miền Trung. Rồi sau này, biết đâu chàng chẳng giàu có, sống một đời lãng-mạn như ai?

Ba giờ khuya. Chàng châm điếu thuốc nữa ; lấy giấy bút viết thư từ biệt Kim. Viết xong, chàng gật gù xác quyết, vùi điếu thuốc, vặn tháp đèn, lén giường nằm. Kim thấy động cung thức dậy.

Ba thấy vợ sinh đẹp, nồng nàn hơn mọi ngày. Kim được chồng yêu như đêm mới cưới, ngạc nhiên mà không hiểu vì sao. Khi xác thịt đã mệt mỏi, Ba gói đầu lên cánh tay vợ, nắm thiêm thiếp quên hẳn truyện di, chỉ biết người đàn bà ôm trong lòng và cuộc ái-án vừa qua. Khi Kim sẽ lay chồng dậy, và đưa thức ăn sáng, Ba sẽ bức thư đã viết, vui vẻ dì làm.

Trưa về, thấy mấy người xóm quanh mâm cơm, chàng lại chán nán về tần kích ngày nào cũng diễn. Chàng không muốn xem, không muốn đóng. Tiếng gọi phượng xa lại vang vẳng.

Sau mấy ngày do dự, một sự tình cờ làm Ba định ý. Ba về châm vì có anh em rủ đi chơi. Kim không bằng lòng, sinh truyện ý-

heo. Ba càng bức mình. Chàng phản ván một lần cuối cùng, rồi nghĩ :

— Ta còn sợ gì mà dùng dằng? Nếu chỉ khu khu trong cái già-dinh hép hòi này, thời đời ta cũng chẳng đáng là bao. Mất đi, ta cũng chẳng thêm tiếc. Sự gì giữ ta? Vợ, người đàn bà kia?...

Chàng quên hẳn Kim xinh đẹp, nồng nàn trong cuộc ái-án đêm nọ. Chàng bùi moss :

— Nếu không chờ được, thì không thiếu gì người như ta, có thể lápm chồng sừng đáng của nàng.

Những ý tưởng trưởng giả cò giữ chàng một lần nữa. Nhưng giờ Ba đã quyết. Ý tưởng kia, ta như người hổ hối muốn níu lây cái sống, thở dài lên một lúc, rồi tắt nghỉ.

Ba đi Saigon. HẾT



NGOÀI PHỐ

Hai truyện ngắn của NHẤT-LINH

1. Lòng từ tế

TRỜI vừa mưa xong, đường phố lầy lội. Bên cạnh những cửa hàng đầy tấp nập màu rực rỡ, Sứu cúi đầu đi thong thả, hai con mắt đỏ ngầu và đầy rủ nhìn thẳng ra trước, không dè ý đến một vật gì. Trong hình dáng chỉ biết đó là một người nghèo khổ, chứ không hiều thuộc về hạng nào. Có lẽ người đó đã làm đủ nghề: di ở, kéo xe... nhưng hiện nay chắc không có nghề gì, vì người bần thiu và ốm yếu quá. Hai con mắt nhìn một cách dại dột, mồm bao giờ cũng há hốc và hai bàn tay lúc nào cũng run run bao cho ta biết rằng người đó chỉ còn có một việc là di hành khất để chờ ngày vào nhà điên.

Một cơn gió thổi mạnh. Sứu vội giơ tay lên giữ lấy cái mũ đội trên đầu, một cái mũ da màu do xám rộng thênh thang đội úp xuống che khuất hai con mắt. Muốn tránh một người quét hè, Sứu di rẽ xuống đường. Vừa lúc đó một người mặc Âu phục rất sang, đầu tóc chải mượt và đôi giày bóng loáng, đi vội vã trong một cửa hiệu thơ cao ra, giơ tay vẫy một cái xe cao xu. Vì hai bên cùng vội cả, nên người ăn mặc sang trọng và người ăn mặc rách rưới dung vào nhau một cái thật mạnh. Người vận Âu phục kêu lên một tiếng to, rầy Sứu ra, mắng mắng câu theo lệ thường, rồi toan bước lên xe. Nhưng đến lúc chàng ta nhìn xuống thấy mũi giầy của mình bị bàn chân đầy bùn của người kia làm bẩn be bét, thi không giữ nổi giận được nữa. Chàng giơ thẳng tay bóp tai người nghèo kia một cái, làm cho chiếc mũ da tung ra, rơi ngay vào cái xe tay, trên tấm thảm cao xu đê chân. Chàng cho thế là đã đủ giận bèn phẩy tay, nhắc hai ống quần cho khỏi mất nếp, và ngồi lên xe dùc phu xe kéo đi. Thay, cái mũ ngay dưới chân,

không biết nghĩ được điều gì hay hay, chàng mỉm cười lấy cái mũi giầy còn sạch thọc vào mũ rồi đặt lên cái mũi giầy rây bùn và coi di coi lại như người đánh giầy.

Chàng lấy làm khoan khoái, ngầm nghĩa mũi giầy bóng trở lại gần như trước. Nhìn cái mũ da dumas, bần thiu, chàng hơi hối hận, nhưng với tặc lưỡi nói một câu dè tự an-ủi:

-- Chắc thằng cha mới ăn cắp được của ai..., Đáng kiếp!

Rồi chàng bảo người kéo xe !

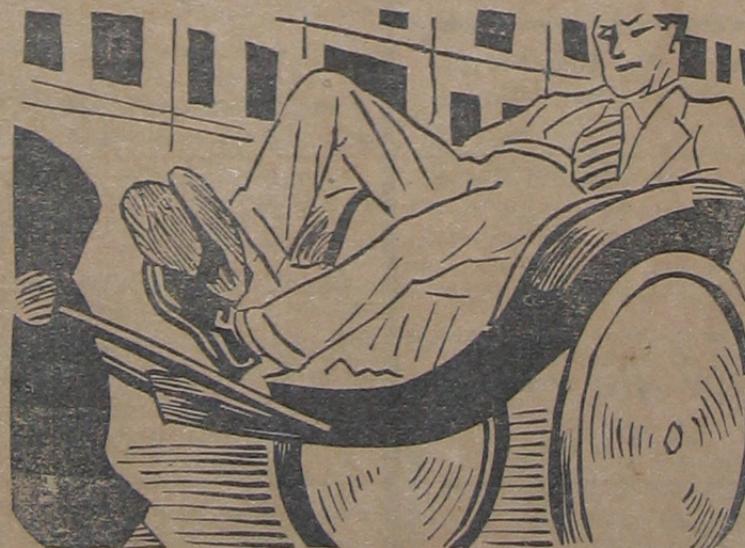
-- Cho anh cái mũ này.

Sứu bị cái tát tai đứng lặng một hồi lâu cho khỏi choáng váng, rồi lắc lắc cái đầu tim xem mũ mình rơi đâu. Một người tài xế thương hại bảo :

-- Mũ rơi vào xe ông ta rồi còn đâu.

Sứu nhìn theo cái xe chạy xa, không hiều và làm bầm tự hỏi :

-- Thầy ấy lấy mũ của tôi?



Rồi Sứu lại cầm đầu di, mắt nhìn thẳng ra trước một cách dại dột, mồm há hốc và hai tay run run... Trong lúc đó thì ở đầu phố, một thầy đội xếp thong thả di lại phía Sứu, cầm cái gậy lồng léo bằng hai ngón tay và nghịch đưa

và nghiến răng bóp thật chặt, Thầy nhìn mặt Sứu thấy đáng ghét một cách lạ lùng và bóp chặt thêm một tí nữa cho bô ghét.

-- Về bóp! Hừ, quân bay bạo gan thực, dám giờ thói ăn cắp ra

Sứu hốt hoảng, lúng túng nói :

-- Thầy ấy lấy mũ của con...

Thầy đội chon mắt, vuốt mõi cái ngang lung Sứu và nhéch mép cười nhạt :

-- À, ra thầy ấy ăn cắp mũ của mày. Quân này to gan thật!

Cái trí khôn lu mờ của Sứu bảo cho Sứu biết rằng phản trắc không có lợi. Sứu bén van lơn :

-- Con lạy thầy, thầy tha cho. Thầy đội cười một cách đặc chí :

-- Tha thế nào được, con ơi.

Người tài-xế lúc nãy tiến đến gần nói :

-- Ông đội tha cho nó, nó oan. Nó dám phải giày ông kia, ông ấy cho nó cái tát cũng đã đáng đời lắm rồi. Nó lại mất thêm cái mũ... cái mũ khô ấy mà.

Một vài người đứng gần đó cũng xin hộ.

Nghe mọi người nói, thầy đội lấy làm khó chịu vì mình đoán sai cả và thầy nhìn mặt Sứu càng thấy đáng ghét hơn trước. Thầy lấy ngón tay trả hắt cầm Sứu lên và nói :

-- Cái mặt gian chua. Ngữ này thi ông cho thế nào cũng có ngày tù mot.

Thầy đội quay ra nói với mọi người, vẻ mặt vui vẻ tỏ ra rằng minh sẵn lòng khoan dung :

-- Lần này có các ông các bà xin hộ thì tôi tha cho nó. Lần sau nó phải liệu mà chừa đi.

Bỗng thầy nhìn cái đầu bù tóc của Sứu, nghĩ ngay được một câu dè che ngượng :

-- Cái mũ ấy mà không ăn cắp của ai thì tao cứ di dẳng đầu. Cũng may phúc cho mày khi lấy cái mũ ấy lại không gặp tay tao... Bây giờ thì cứt di ngay.

Nói xong, thầy cầm gậy gỗ mạnh vào đốt ngón tay Sứu hai cái. Sứu đau quá, nhưng không dám nhăn mặt, không dám kêu, vì Sứu sợ rằng biết đâu không vì một tiếng kêu mà thầy đội lại đòi ý kiến không tha nữa.

Thầy thầy đội quay lưng đi, Sứu mừng quá...

Yên lặng như một cái bóng, Sứu cầm đầu di, mồm há hốc và hai tay run run, nhưng lần này hai con mắt Sứu không dai dột nữa... lại sáng lên một cách khác thường. Trong lúc mừng, Sứu luôn mồm lầm bầm :

-- Suýt nữa thì vào bóp, may quá, gặp được thầy đội tử tế.

Sứu quên cả đau tay, quên cả mắt mũ, chỉ nghĩ đến cái mừng được thoát khỏi bóp. Thầy có cái ngõ con, Sứu vội vàng rẽ vào, yên tâm rằng đã được di khuất mắt thầy đội. Sứu cười và nói một mình :

-- Sao lại gặp được thầy đội tử-tế đến thế!

Câu ấy vi nhắc di nhắc lại mãi,

— Sao người ta lại tử-tế đến thế.

Lúc đó cái óc tối tăm của Sứu như có ánh sáng chiếu rọi làm cho Sứu lẩn dẫu tiên trong cuộc đời khốn nạn của mình nhận thấy một cách rõ ràng cái lòng tử-tế của người đời!

— Sút nữa thì vào bóp!

Nghĩ đến đó, Sứu vò tinh quay nhìn lại...

Mấy hôm sau, Sứu bị bắt vì không có chỗ ở và nghề nghiệp nhất định. Ở nhà pha được ít lâu, thầy thuốc khám nghiêm bão Sứu có bệnh điên. Thầy thuốc chỉ biết rằng Sứu có bệnh điên là tại cha mẹ trước kia mắc bệnh giang mai. Không ai biết rằng Sứu điên hẳn vì cái hụt tai của người mặc quần áo sang trọng làm cho khối óc đã yếu sẵn bị rung chuyển mạnh quá... hay nói cho đúng chỉ vì đôi giây bóng bị lầm bùn.

Được cái bệnh điên của Sứu rất lành, không làm hại đến ai. Cả ngày, Sứu lúc nào cũng như mỉm cười sung sướng và thỉnh thoảng lại lầm bầm nói một mình :

— Sao người ta lại tử-tế đến thế!

Còn như người ta có tử-tế như Sứu trưởng hay không thì đó lại là câu truyện khác.

○

II---May quá !

Nhiều Tich ra tinh chơi, dương ngô ngác ở một đầu phố thì có một người vận áu phục di xe đạp phóng thật nhanh dàm sầm ngay phải. Cả nhiều Tich và người kia đều ngã lăn ra đường. Người hàng phố xúm lại xem đông,

Nhiều Tich ngồi nhòm dậy, sờ dùi, sờ vể chỉ thấy hơi đau vài chỗ. Nhưng nhiều Tich lo sợ pháp phòng thăm hỏi :

— Người ta di xe đạp chắc là phải thao luật di đường lắm, nếu họ dung vào mình thì tất là mình có lỗi. Xe đạp của họ gãy thì mình bán già-tài di mà đèn.

Nhiều Tich vừa nắn dùi vừa đưa mắt nhìn trộm người kia, dò la ý tứ. Nếu Tich thấy người kia không nói gì, hay nhìn minh

mỉm cười thì tất người kia có lỗi ; lúc đó Tich sẽ nắm lăn ra đường và kêu thật to rằng què chân không đứng dậy được. Nếu nhớ xe đạp người kia có gãy thì mình không phải đèn; vì mình đã bị gãy mất chân.

Trong lúc những ý tưởng phực tạp ấy lòn sòn trong đầu nhiều Tich, thì những ý tưởng cũng phực tạp như thế lòn sòn trong đầu người vận áu phục. Chàng nhìn nhiều Tich ngâm nghĩ :

— Trái thi lẽ cõi nhiên là mình trái, vì họ di bên tay phải, mà mình thi quên không bóp chuông. Nhưng nếu giờ ta yên lặng đứng lên di thì lão này biết là ta trái, tất sinh sur...

Nghĩ vậy, chàng liền đứng lên, vẻ mặt hầm hầm tiến lại gần nhieu Tich, giang thẳng cánh tay tát cho nhiều Tich một cái thật mạnh. Không thấy người kia nói gì, tiện tay chàng lại tát luôn một cái nữa.

— Thay vậy, nhiều Tich biết ngay là mình trái, vội vã đứng lên, quên cả chân đau. Tich quấn lại khăn, rồi cúi đầu di thẳng. Đì được một quãng, Tich quay cõi lại và lấy làm mừng rằng người kia không đuổi theo. Tich lầm bầm sung sướng :

— May quá, xe thay ấy lại không gãy cái gì.

○

Người vận áu phục vẻ mặt hãy còn hầm hầm tức giận. Chàng vừa nhắc xe đạp lên xem xét vừa nói thật to :

— Rõ thật nhà què lện tinh. Đì thi nghênh nghênh ngáo ngáo, có mắt như không !

Tuy ngoài mặt giận dữ, nhưng chàng không khỏi cười thầm với mình.

Nhất Linh

Bình dân tiêu thuyết Ông Trần-dinh-Kim (cùng nhiều bạn trẻ) chủ trương một cơ quan tiêu thuyết lấy tên là « Bình dân tiêu thuyết » (sẽ cho ra từng cuốn 3 xu) mục đích là gạt lui loại tiêu thuyết Kiếm tiền quái hiệt. Tòa soạn 17 Rue Cao đắc Minh, Hanoi.

Cùng các Độc giả báo Ngày Nay

Vì giá báo một năm nay đài lại 3\$80, mà những hạn nào đã gửi 1\$60 về mua 6 tháng trước ngày báo ra, thời nay còn lại có 5 tháng cộng với 2 tháng thường thành 7 tháng.

(dáng lẽ có một tháng rưỡi)

Muốn các bạn được hưởng quyền lợi đặc biệt, bản báo xin vui lòng biểu 3 tháng báo cho các bạn nào đã gửi 1\$60 về mua trước ngày báo ra mà nay lại gửi thêm 2\$20 nữa cho dù già một năm.

Ngày Nay

BA HOA



N G U'

KỊCH NGẮN một hồi một

thì di đứng nói dã động đến thẳng Quý. Thắng Quý là con nuôi tôi, di nhớ cho như thế.

BÀ PHÁN — Vì bây giờ nó di vắng, tôi mới....

BÀ HAI — Nô di vắng cũng như nó ở nhà, di cứ gọi nó là con nuôi tôi, cho quen mồm, chẳng nhỡ nhằng di....

BÀ PHÁN chép miệng, lắc đầu

— Rõ khô ! Tôi không ngờ chí khô đến thế.

BÀ HAI rơm rớm nước mắt ---
Đấy di coi ! Nếu ngày xưa tôi biết có nóng nỗi này, thi thà tôi cam chịu sống hết cái đời tối-tăm ở bên cạnh một người chồng dốt nát thua anh kém em còn hơn... Tôi chả cần giấu điểm di, người đó tôi bỏ sớm được ngay náo, tôi mừng ngày ấy. May mà tôi gặp ngay lão huyền ấy nó quả quyết xui dục tôi ly-lì, không có thi dời tôi còn thêm mướt. mấy năm khổ sở. Ăn dời ở kiếp với người mình ghét....

BÀ PHÁN lạnh lùng — Thi lão huyền cũng chẳng làm cho chí được sung sướng. Chẳng qua nó chỉ bòn của chí. Đấy, chí coi, khi nó không moi được nữa, thi nó lại bỏ chí....

BÀ HAI lườm em -- Dễ thường phải có di nhắc dấn, tôi mới nhớ đấy. Di ra ngay ngoài đường mà rêu rao, tôi cũng không cần kia mà.

BÀ PHÁN — Sao mà chí nóng thế chí ?

BÀ HAI -- Phải, tôi bỏ chồng, bỏ con, theo hết thẳng nő, thẳng kia, phải, tôi đã sống cái đời giang hồ đầy dọa của tôi, còn gì nữa, nói nõi di.

Có tiếng mở cồng

BÀ HAI nhởn nhác giơ tay lên xua vội, nói sê. — Nô đã về... im ! Không ! Đứng im... Nhõ nó ngờ mình nói truyện gi kin. (to) Cái áo

ỒI MÈ

t cảnh của KHÁI - HƯNG

của cháu Quý, à, cái mõi của cháu Quý mời mua, đi trông có xinh không ?

SEN vào

Lớp II

Thêm SEN

SEN — Bầm bà, bà tham xin cảm ơn bà.

BÀ HAI thở dài — Thôi được, xuống nhà.

SEN ra

Lớp III

Bớt SEN

BÀ PHÂN — Trời ơi ! chỉ sợ hãi đến thế, kia à ?

BÀ HAI ngồi im một phút, nhìn ra ngoài — Thị ra nó chưa đi học về. (cười) Rõ tôi lẩn thẩn quá ! Đong hò kia, sao tôi không xem giờ. Mới mười rưỡi thì nó đã về sao được.

BÀ PHÂN — Nhưng sao chỉ sợ hãi nó thế ?

BÀ HAI ngẫm nghĩ — Đi để tôi thuật truyện cho đi nghe, đi mới hiểu... Nhưng đi dứng nói gì với ai nhé ? ... Khi bố nó chết, có nó đưa nó về quê nuôi nương. Nói là nuôi nương, nhưng kỵ thực

về nó như đứa ăn, đứa ở. Vả có nó cũng nghèo. Tôi biết tin, thương con... Dì tinh, mâu mủ đứt ruột ra... Đứa con gái lớn thì đã chết rồi. Má tôi cũng chẳng biết nó chết lúc nào (vừa xut xít khóc vừa nói) Con một tháng Quý, khổn nan ! Mẹ chẳng được nhìn con... Sau tôi phải lấp mưu lấp meo mãi mới nhớ được một người họ xa đến mua nó về làm con nuôi rồi đưa tập vào tận đây. Cò nó còn quý hóa gì nó mà chẳng bán. Nó ở với tôi gần ba năm nay, mà mẹ con có đám nhận nhau đau. Nó vẫn tưởng tôi là mẹ nuôi nó, và tôi, tôi vẫn dần lòng nhận nó là con nuôi tôi... tuy (níc lên) tuy chả có mẹ con ai yêu mến, thương xót nhau bằng mẹ con tôi.

BÀ PHÂN giọng cảm động — Thị sao chí không bao thắng nó ràng chí là mẹ nó, là mẹ đẻ ra nó ?

BÀ HAI vẻ sợ hãi — Bảo thắng ? Dì tưởng để làm đấy. Bố nó, có nó, thắng bố nó với con có nó hẳn đã kẽ lai lịch mẹ nó cho nó nghe nhiều lần rồi, đến nỗi bây giờ nó

tôi chẳng biết tôi còn ăn ở ra làm sao. Dì tinh có khi nó nhắc me nó, nó chửi me nó ngay trước mặt tôi, nào những mẹ nó là con đĩ đã làm cho cha nó nghèo đói, khờ sỉ, đòn mà chết. Thế mà tôi cứ phải điêm nhiên ngồi nghe.

BÀ PHÂN — Chá ! chẳng con thử dứng, chứ khỉ nào lại chịu cái nước ấy !

BÀ HAI thở dài — Dì không hiểu thấu tình mẹ con, tình mẹ thương con.

BÀ PHÂN — Nhưng nó, nó có thương mẹ nó đâu ?

BÀ HAI — Nhưng mẹ nó có đáng thương đâu ! Vâlai, tôi sợ nó lầm, dì a. Đã nhiều lần tôi khuyên nó nên thương hai mẹ nó. Đầu có tội lỗi cũng vẫn là mẹ nó, vẫn là người đẻ ra nó, phải không dì ? Tôi lại luôn luôn dạy nó tình nhân-loại, tình yêu mến đối với mọi người, đối với cả những kẻ thù của mình. Dì có biết nó trả lời lại tôi ra sao không ? Nó bảo tôi : « Trong mấy năm nay, mẹ dạy con hết lời hay, lẽ thiệt. Giú con được cái người mẹ không ra gì của con dạy bảo con đủ điều như thế ngay từ khi còn bé, thi đấu đến nỗi ngày nay con nguy hiểm ». Nó khôn lầm kia, dì a. Ấn nỗi như người lớn ấy. Lát nữa rồi đi xem... Còn cái tình khảng-khái..., hảo, thi sao mà nó giống thắng bố nó thế !

Một lần tôi hỏi nó : « Nếu bây giờ con được tin mẹ con giàu có muốn xin con về nuôi, thi con nghĩ sao ? » Nó khóc mà bảo tôi rằng dù mẹ nó có hàng vạn, nó cũng không muốn nhìn mặt, thà nó chết đường, chết chợ, còn hơn ở cùng nhà với người ấy. Đấy, dì còn khuyên tôi thú thực cả với nó nữa thôi ! Dì a, nó vẫn tưởng mẹ nó chết rồi.

Có tiếng mở cồng

BÀ HAI thì thầm — Nó về đây. Im nhé !

QUÝ cắp sách đi vào

Lớp IV

Thêm QUÝ

QUÝ — Lạy mẹ, con đã đi học về, Lạy bà a.



SÔNG HƯƠNG

Tờ VĂN-HỌC sẽ ra ở Huế vào ngày 1er Août tới đây.

SÔNG-HƯƠNG, khổ 34 x 54, ra 8 trang, giấy tốt, in đẹp, đăng toàn bài hay, 5 xu một số; 1 năm 2p.40, nửa năm 1p.20.

Các nhà buôn muốn đăng quảng cáo và các nhà đại-lý bán báo lẻ nên mau mau viết thư cho ông Phan-Khôi, 80 đường Gia-Hội, Huế.

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTIEREMENT REMIS A NEUF

Changement de Propriétaire



Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin.

Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20

Chambres R. P. Bert — 1\$50

Chambres dans Pavillons et uniques à Hanoï.
Parc Splendide,

Charles GUILLOT, Propriétaire - Gérant

BÀ HAI mỉm cười — Dì con đây. Con lag di dì.

QUÝ — Lag di ạ. Thưa di mời ta chơi.

BÀ PHÂN phá lèn cười, hỏi ờm-ờ — Quý, già báy giờ tôi bảo Quý rằng chính tôi là mẹ Quý, thi Quý nghĩ sao ?

BÀ HAI lo sợ, chau mày, giũy gõ se sẽ xuống đất ra hiệu bảo em im đi.

QUÝ hơi tái mặt, dăm dăm nhìn bà Phân, như cố tìm xem có phải người ấy là mẹ mình thực không.

BÀ HAI — Dì cứt bốn cháu thế ! Quý cười sung sướng — Thưa dì, nói chi đến người ấy ?

BÀ PHÂN — Quý ! không được hôn. Người ấy đã sinh ra Quý người ấy là mẹ Quý.

QUÝ vẫn cười trò bà Hai, áu yếm — Thưa dì, mẹ cháu đây này.

BÀ HAIira nướm mắt, ôm lấy con mà hôn đê giấu sự cảm động — Con tôi ngoan quá. Con sắp thi, phải không ?

QUÝ — Vàng, còn một tháng nữa thôi.

BÀ HAI --- Nhưng con cũng đừng học châm quá nhé. (quay ra nói với bà Phân) Ai lai hôm nay thức con tôi quá nứa đêm để làm bài, dì a.

QUÝ lầu linh -- Con phải chăm lâm chur. Con biết rồi. Mẹ con ngày xưa bỏ cha con cũng chỉ vì cha con không học hành dỗ đạt như người ta, không làm nên chức ông huyền như người ta... Thôi lay me, lay dì, con xin phép di rửa mặt.

Lớp V

Bớt QUÝ

BÀ HAI ngạc nhiên — Đây di nghe... Nói như ông cụ !

BÀ PHÂN — Chắc lại bố nó hay có nó dạy nó đấy chứ gi !

BÀ HAI bưng mặt khóc thút thít.

BÀ PHÂN nhìn chị, tỏ vẻ thương hại.

Màn từ từ hạ.

Khái-Hung

Một cuốn truyện trinh thám có giá trị

Vết tay trên trần

(Quảng cáo ly-ký của chàng Kỳ-Phai)
của PHẠM-CAO-CỦNG

140 trang, giá 0p.45
(0p.50 cả cước) Riêng các bạn đọc Ngày Nay không phải chịu cước; gửi 0p.45 tem cho nhà Xuất Bản Mai-Linh 60-62, P. Doumer Haiphong, 7, Vieux Marché-Hanoi

VUI CƯỜI

Cửa Duntic

Cùng một tính

Mợ la cà khắp các hiệu tơ lụa để
chọn mẫu hàng đẹp. Khi về thấy
chồng đang châm chích giết ruồi.

Thoạt thấy mợ, cậu ngừng tay
nói :

— Tôi vừa giết được hai con dực
và làm con cái.

— Tám con cái ? Sao cậu lại
biết được ?

— Khó gì. Tôi giết chúng nó trên
hộp phấn và lấm gương của mợ,

•

Của B. Đ. Quỳnh Hanoi

1) Nhanh trí

Trứng bảo Kỷ : Vợ đằng ấy thế
nào, chứ vợ tờ thi lúc nào tờ cũng
muốn đánh cho nó mấy cái...

Vợ Trứng nấp một chỗ sờ ra.
Trứng xanh mắt nói tiếp thật
nhanh :

— .., mấy cái xuyến vàng !

•

2) Sô ngọt

Vẹt đến đòi nợ Căn, Tới đầu phố,
Vẹt bỗng bắt gấp Căn thò đầu ra
cửa sổ nhưng lại rụt vào ngay.

Vẹt đến gõ cửa hỏi :

— Ông Căn có nhà không ?

— Thưa ông, cậu con lại vừa đi
chơi rồi à.

— Bi chơi à ?... thôi thế lúc nào
ông về bảo tôi đến chơi và dặn hộ
ông rằng, lúc nào đi chơi thì ông
nhớ đem cả đầu di, đừng để nó
thập thò ở cửa sổ nhé !

•

THÈ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HÀI

Mỗi bài không được quá 30 giòng

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) vẽ vui cười : Giải nhất các thứ
sách đáng giá 8\$00

b) vẽ tranh khôi hài : Giải nhất các
thứ sách đáng giá 8\$00 - Giải nhì
các thứ sách đáng giá 2\$00



N U



H NGUYEN

TRANH KHÔNG LỜI

VỢ MỘT TÊN ĐẠI
BỘM DẶN CHỒNG

— Cậu có vẽ thì vẽ sớm kèo ở
nhà một mình tôi sợ kẻ cắp lầm.

Everybody's

— Sao mợ lại dám bảo hôm qua
tôi say ? Mợ không xem nốt chân
tôi dày à ?

— Khốn một nỗi, dày là nốt chân
người công cậu vẽ.

Humorist

C U R O I



XỬ TỬ BẰNG MÁY ĐIỆN

— Lần cuối cùng anh muốn điều gì ?
— Tôi muốn giữa lúc này tắt điện.

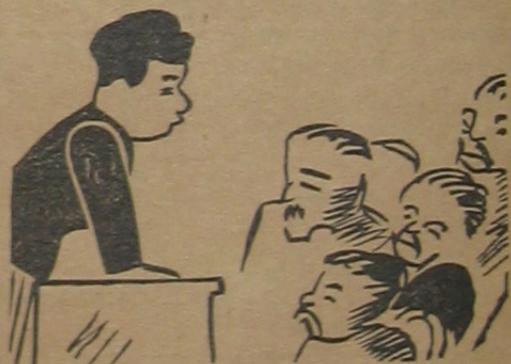
Le Libre



MÃY

— Số độc dắc 5741 và số 1063 Trúng
2 vạn. Anh có trúng không ?

— May quá ! Ô-tô tôi số đúng số độc
dắc, còn số thẻ thuế thân của tôi đúng
số 2 vạn.



CHÁNH HỘI TRƯỜNG HỘI SỰ VỢ

— Chúng ta phải cố hô hào đòi cho kỵ
được nam nữ bình quyền.

VIỆC PHÁP LUẬT

MUỐN ĐƯỢC VIỆC MỘT CÁCH MAU
CHÓNG VÀ ĐỂ TỐN TIỀN, NÊN ĐẾN
NHÀ CỔ VĂN PHÁP LUẬT CHUYÊN MÔN

Số 83, PHỐ QUAN THÁNH, — HANOI
(Avenue du Grand Bouddha)

VIỆC KIỆN CÁO, ĐƠN TÙ, HỢP
ĐỒNG, VĂN TỰ CHIA CỦA v.v...

buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
buổi tối từ 8 đến 9 giờ

Giờ tiếp khách

TỜ BÁO CỦA CÁC BẠN TRẺ GIÁC-NGỘ

Mời tục-bản được ngọt hai tháng nay mà tờ báo của chúng tôi đã
được nhiều bạn đồng-nghiệp trong Nam ngoài Bắc hoan-nghênh một
cách sôt sáng. Nhất là bốn số gần đây lại càng được các bạn trẻ giac-
ngô và các nhà lao-dộng tri-thức đề ý. Chúng tôi lại được rất nhiều
bạn đọc đã thành-thực tin rằng những bài luận về kinh-tế, về xã-hội,
về học-thuật của chúng tôi rất có công-phu và rất đáng thường-thức.
Văn-chương giản-úc, iú-tưởng thiết-thực, bút-pháp, của những nhà
văn viết giúp chúng tôi đã rõ cái thực-lực và cái sự-mệnh của
nhà-làm-báo đối với xã-hội, với thời-cuộc cần phải như thế nào.

Hàng ngày chúng tôi nhận được rất nhiều thư tín-tưởng
của tờ báo của chúng tôi và mừng rằng chẳng bao lâu nữa các thư tín-tưởng
(iú-tưởng về tôn-giao, iú-tưởng về tuân-lý, iú-tưởng về triết-học)
phải phâ-sản, gia-dinh chủ-nghĩa phải phâ-sản. Các bạn nhớ đón
coi số đặc-biệt thứ hai của tờ báo của chúng tôi là **Hồn-Trẻ** ra ngày
25 Juillet 1935, giá một sòng, in 50

sản-thoại 80, miếng 8 xu

2° TRÔNG



VÀ TÌM

NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO, NHỮNG VIỆC XÀY RA TRONG THẾ-GIỚI

CHÍNH SÁCH MỚI

NHỜ sự dắc thắng của các phái binh dân Pháp, dân thuộc địa được hưởng một chính sách mới, rộng rãi, khoan hồng.

Theo lời ông Moutet, tổng trưởng bộ thuộc địa, một người của đảng xã-hội đã từng sẵn sỏi đến xứ Đông-Dương này, chính sách ấy theo đuổi hai tôn chỉ rõ ràng.

Tôn chỉ thứ nhất là phải lo cho sự sinh sống của người bản xứ được đầy đủ. Ông Moutet coi nạn đói kèm như một thứ bệnh dịch cần phải chữa ngay, và nhất quyết sẽ đem tài trí để tránh cho lạm sử đối khát khao sờ. Ông hứa sẽ làm cho thuyền da den và da vàng được an lạc như thuyền Pháp và sẽ làm cho công cuộc thực dân có ích chung chứ không ích lợi riêng cho một vài người như trước.

Một tôn chỉ nữa, là sự bình đẳng về giống nói. Đầu da đen, vàng, trắng hay hung hung, đã là người là có quyền ngang hàng nhau «về các phương diện đạo đức, công lý, xã-hội và bác-ái của nhân loại».

Chính sách mới này, ai có lòng vị tha cũng mong chóng đem ra thực hành cho những dân-lộc như dân tộc Việt-Nam ta, đương sống một đời thấp kém và đương khát ánh sáng.

Hoàng Đạo



TÙNG TUẦN LỄ MỘT

Việc thế giới

NGUỒI ta cứ đồ cho hội Quốc liên cãi tiếng là ngạc ngoài, sắp chết, nhưng sự thật, thi hội ấy vẫn sống như thường. Duy có một điều rằng hội Quốc liên sống hay chết, thật rất khó phân biệt.

Trong tuần lễ vừa qua, hội Quốc liên sống một cách rất hoạt động, và tỏ ra một thái độ «quân tử» làm: hội đã bỏ phiếu bằng lòng bãi việc trừng phạt nước Ý. Đồng thời, hội xử việc cừa bờ Dantzig. Nguyên cừa bờ ấy, trước hội Âu chiến thuộc về nước Đức. Đến lúc Đức bại trận, các nước đồng minh lập lại nước Pologne sơ nước ấy chết ngạt trong đất liền, bèn lập thành-phố Dantzig làm một hải cảng tự trị dưới quyền quản trị của hội Quốc liên. Nhưng phần đông dân thành phố ấy là người Đức, nên luôn luôn đòi sát nhập vào tổ quốc. Gần đây, có chiếc tuần dương hạm Đức là Leipzig ghé thăm Dantzig không chịu theo thường lệ, đến chào ông Leister ủy viên của hội Quốc liên. Việc rắc rối đem ra trước hội Quốc liên.

Ông Greiser, xã trưởng Dantzig, người Đức, ra giữa hội, đặt bàn đặt ghế, nhất định đòi sát nhập Dantzig vào nước Đức. Có người phản đối, ông ta giơ tay lên mũi quạt gió và thè lưỡi ra chế nhạo hỗn xược. Nhưng muốn giữ thể diện, hội Quốc liên cũng làm lơ, theo lối «quân tử nhà nho», tránh voi chẳng xấu mặt nào

và hòa-bình.

TRONG lúc ấy, thủ tướng Hitler nước Đức diễn thuyết về hòa-bình. Ông tuyên bố :

« Tôi xin cảm ơn trời đã giữ cửa bờ nào cũng bị đuổi, không ai

được hòa-bình cho đến giờ. Tôi

không muốn điều gì khác, và chỉ

chỉ có chỗ nào sắp có chiến

tranh ao rằng sự hòa-bình ấy có tranh là họ ưa thõi. Mà bọn buôn

mãi với dân chúng. Duy, trước súng cũng biết thế lắm, họ chỉ lầm

chữ hòa-bình, ta biến chữ «danh

lãm đợi thời để kiếm lợi, còn chết,

dự » và ta còn biết chữ tự do nữa. đau, tang tật, họ không muốn biết

Không có tự do, không có danh dự, tôi.

thì không có hòa-bình được ».

Không có tự do; lẽ tất nhiên là

Việc trong nước

không có hòa-bình được rồi. Nhưng

còn danh dự? Chữ danh dự nó mập

mờ lâm. Nước Ý sang đánh nước Á

cũng viên là vì danh dự đấy. Còn

Đức chưa viên là danh dự chỉ vì tự

bết hây còn yếu và thế còn có m

hai trăm người thường phạm ở

Bắc-kỳ. Ông Thống-sứ Bắc-kỳ và

hội đồng xét về việc án xá đã được

phủ Toàn-quyền hỏi ý kiến và nghe

đầu đã tố ý hoan nghênh.

Hết án xá, còn việc đại xá.

Hai kinh, một chiếc tàu buôn Anh, chở

việc khác nhau. Án xá một người ở

hai trăm chiếc đạn trái phá, 4 vạn

viên đạn con, 3 chiếc máy bay, 2 tấn

tạc đạn, chế theo kiểu tối tân, đến

thì hẵn và coi như người ta chưa

từng can án một lần nào. Quyền

đại xá không phải ở trong tay ông

Toàn-quyền, mà lại về tay Nghị

viện Pháp. Rồi đây, thế nào cũng

sẽ có một cuộc đại-xá rất lớn lao, vì

trong chương trình của chính-phủ

Binh-dân Pháp, đã có nêu lên ý

kiến ấy.

giới sang Đông-phpt bán cho Á,

Hoàng-Đạo

(The Journal de la Remme)

6 THẾ KỶ TRONG 15 NĂM

Nước Thổ Nhĩ Kỳ mới

HỘI Âu chiến, nước Thổ Nhĩ-Kỳ còn là một nước cờ, hủ, một nước « ồm », bị sa lầy trong những điều mê tín của đạo Hồi.

Đàn ông thì chỉ được đội fez, một thứ mũ không vành đai trên đỉnh đầu, không được về người hay nân tượng... và không được biết đến tự do và bình đẳng. Đàn bà thì bị phân làm nô lệ cho đàn ông, chịu giam cầm trong khuê-khôn, có được phép ra ngoài cũng phải lấy màng che kín mặt. Tình-cảm trong nước chán nản hơn cả bèn nước ta thua xưa nữa.

Nhưng từ năm 1920, tình thế thay đổi hẳn. Đến nay — chớc mười lăm năm — khoảng đời phiêu bạt của cô Kiều — nước Thổ đã nghiêm nhiên thành một nước hùng cường, văn minh, khiến cho cả thế giới phải ngạc nhiên cho sự tiến hóa nhanh chóng của loài người.



Mũ fez bỏ đi chỉ cốt để cho người ngoại quốc thấy mình đổi khác.

Kết quả tốt đẹp ấy, hầu hết là nhờ tay ông Mustapha Kemal, một vị anh hùng cứu quốc, đã đuổi được quân nghịch ra ngoài cõi. Vì anh hùng ấy đã đem lý tưởng mới thẳng tay thực hành trong ngắn ấy năm, nên sự biến đổi kia mới có vậy.

Lý tưởng mới ấy thế nào? Nó gồm đủ ba câu này: áp dụng văn minh Âu Mỹ, áp dụng cộng hòa chính - thể, và không chịu ảnh hưởng của tôn giáo.

Bao giờ cũng vậy, muốn kiến thiết, thì trước hết phải phá hoại. Ông Kemal cùng ban đồng chí định đem văn minh mới vào nước, nên đã trước bõ hết cả những cõi tục, không hề tỏ ra lời tiếc rẻ những tinh hoa của văn minh cũ của nước: họ không có cái thugết dung - hóa cũ-mới của những khôi óc như nhược, rut rè. Họ coi như không có dì vâng nứa. Bắt đầu, họ phá bỏ thể lực của tôn giáo.

Đó là một sự rãnh khó, vì cũng như bên ta có đạo Khổng, ở Thổ Nhĩ-Kỳ có đạo Hồi. Đạo Hồi quyền thế lắm. Phong tục, mỹ thuật, luật lệ, chính thể, đều do những quy tắc của kinh Coran mà ra cả. Nhưng

họ không nân lòng. Họ bỏ chức califat của nhà vua — tức là chức giáo chủ đạo Hồi — các chức derviche (cố dạo), bắt ăn bận như người thường; và cấm không ai được đội fez. Họ thải những luật-lê cõi của kinh Coran, lấy luật lê



Ông Mustapha Kemal.

của nước Thụy-Sĩ làm luật lệ của nước (Họ theo luật Thụy-Sĩ, vì họ cho luật Pháp là cõi, và luật Đức là pharc-tap). Họ dùng dương lịch, và nhất định giải-phóng phụ-nữ.

Đó là những công cuộc phá hoại. Nhưng phá hoại cũng hám nghĩa kiến thiết rồi. Giải-phóng phụ-nữ tức là bỏ chế-dò da-thé, tức là cho phụ-nữ được tự-do, tức là dem họ đặt ngang hàng với đàn ông. Bỏ cõi tục, tức là dem những cái mới thay vào. Thi dụ như việc học. Ngày xưa có trường học của các cõi. Đến nay bỏ đi, chỉ còn trường của nhà nước. Trong 10 năm, số học trò tăng tên gấp hai, gấp ba.



Người dân bà Thổ Nhĩ-Kỳ trước kia ra đường phải lấy màng che kín mặt. Bây giờ không thế nữa!

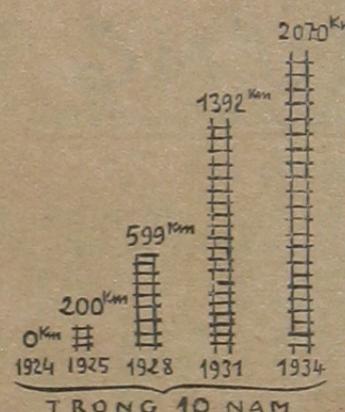
Về phương-diện mỹ-thuật, nước Thổ Nhĩ-Kỳ cũng tiến lên được một bước dài. Xưa kia, thánh kinh Coran cấm không được về hay nân mặt người. Bây giờ thì họ mở trường mỹ-thuật, sút-sáng khuyến khích các nghệ-sĩ. Nghệ kiến-trúc cũng thay đổi một cách rõ-rệt. Cả thành-phố Ankara là một thành-phố tối-tân với những lâu đài đồ sộ, nguy-nga không kém gì bên Mỹ.

Họ cũng không bỏ xót mục kinh tế. Nước họ cũng như nước ta, chuyên về nghề nông: trong số 16, 17 triệu người Thổ, thì có tới 14 triệu người làm nghề ấy. Cho nên náo trướng, cảnh-nông, náo máy

móc tối-tân, náo đào-sóng, làm công, không lúc nào ngoi.

Hết canh-nóng, đến kinh-nghệ. Không phải những đại kinh-nghệ cần đến vốn lớn, nhưng là những kinh-nghệ nhỏ. Tuy kinh-tế khổng-hoảng mà số các xưởng trong vòng 5 năm tăng lên từ 150 cái tới 3.000 cái. Nhà nước mua lại các đường xe lửa của công-lí ngoại quốc, đặt ra chương-trình năm năm để tăng sự sản-xuất trong nước (nhất là về đường và than).

Áy là chưa nói đến trình độ thể-thao và vệ-sinh của họ. Trong 15 năm, mà họ mở-mang không biết bao nhiêu là trường thuốc, là nhà thương, lắp hổ bao nhiêu là hồ ao, khiến cho bệnh sốt rét ngã nước đã hầu hết. Họ lại còn làm luật cấm trẻ con dưới 14 tuổi không được làm lung và cho các thí-thúy-en



Đường xe lửa làm trong 10 năm (1924-1934).

dàn bà mang được nghỉ trước và sau khi ở cữ. Họ khuyến-khích các môn thể-thao, mượn thày ngoại quốc về dạy cho công-chung tập luyện...

Kê mài cũng không hết được những cuộc đời mới về đủ các phương-diện của nước Thổ tốt số kia. Chỉ nên biết rằng ông Kemal cùng ban đồng chí cứ đeo đuổi mãi công cuộc cải cách của họ, và nước Thổ Nhĩ-Kỳ cứ tiến mãi vào con đường văn minh rực-rỡ.

Thật là một cái gương sáng cho những dân-tộc muốn tiến bộ vậy.

Hoàng-Đạo

Hôtel XUÂN - TRƯỜNG

(EN FACE DE LA GARE)

Nos 83 ter 85 Route Mandarine

— à HANOI —

Có buồng cho thuê rất lịch sự,

cơm Tây, cơm Ta,

và có nhận học-sinh tro-thang

Giá tinh phái chăng.

Xin mời quý-khách chiếu-cố tóm-té

N H À C Ủ A

(Tiếp theo N N số 16)

b) Nên trồ cửa thế nào?

Có cửa ra hướng mặt đăc cǎn, cần hơn nữa là đối diện với những cửa ấy phải có thêm các cửa khác cho gió vào được mà ra cũng được, tức là có gió trong buồng, hơi nóng mới bị cuốn đi. Một buồng muốn mát it ra phải có hai cửa ở hai mặt tường khác nhau.

○

c) Các lỗ thông hơi (trous d'aération)

Một buồng chỉ có cửa quay ra hướng mặt chăc đăc chịu hơn một cái buồng không có cửa gì cả mà có chỗ lỗ thông hơi. Gió ở cửa sổ vào đưa hơi nóng đi, nhưng đối với lớp không khí ở trên và ở dưới bức cửa sổ, rất ít công hiệu. Không-khi quanh mình ta nóng dần lên rồi bốc bay lên trần, tụ lại ở đấy. Nếu sát trần có những lỗ thông hơi to độ 0m25 X 0.25, khí nóng thoát ra được, trong buồng đỡ nóng.

Nếu ở sát đất, ta cũng nên trồ lỗ thông hơi, không-khi ở ngoài thường thoáng và mát hơn trong buồng, sẽ do đó dồn vào trong nhà. Sẽ có luồng gió. Như vậy không cứ lúc có gió, mà khi nào không-khi trong buồng cũng thay đổi luôn nên mát.

○

d) Cái hàng hiên

Người ta mới sang đây thường làm nhà theo một kiểu gọi là kiểu nhà thuộc địa, trên gác hay dưới nhà đều có hiên chạy quanh, nóng không bốc vào tối buồng ở. Buổi sáng và buổi chiều, ánh nắng siêng khoai chiếu chép vào tận trong các buồng dù là liều thuốc sát trùng, nên trong nhà vẫn giữ được vệ-sinh. Hiên đó có khi để thoáng, có khi lồng cửa chớp hay treo mành che nắng.

Nhưng khi rét đến, hay lúc giò nõm, đối với các bạn tré thích ở chỗ thoáng, thích thể-thao, hiên đó không được ưng ý chút nào. Mùa ấy, khí trời nặng nẽ, àm thấp đến nỗi trên vách, dưới thềm đều sũng nước, chiều giờ lại mờ mờ buồn bã, ta chỉ mong phả bô hiên đó cho phòng ở thông ngay với ngoài cho được sáng hơn, cho gió lạnh ủa vào mà đuổi bớt hơi ẩm trong nhà ra.

(Còn nứa)

Luyện và Tiếp
(Kiến trúc sư)

tiếng gọi lên đường!

Ở bên Pháp, người ta dùng hết cách để cõi động cho thanh niên yêu một cái đời hoạt động hợp với tuổi trẻ, và gần với cảnh vật. Lập ra các đoàn hướng đạo cũng là theo một mục đích ấy. Cảnh vật thiên nhiên làm này nở trong người ta nhiều tính tốt, và dạy cho ta nhìn xét cuộc đời, không kẽ sụ du lịch cho ta biết rõ phong cảnh trong nước và nhiều điều ích lợi.

Nhưng đối với các bạn trẻ ít tiền, thì du-lịch cách thế nào cho đỡ tốn? Đó là một vấn đề bên Pháp người ta đã giải quyết được bằng cách lập ra những «quán trọ của thanh-niên» ở giặc đường. Bài dưới đây sẽ cho ta biết cách xếp đặt của những quán trọ ấy.



QUÁN TRỌ CỦA THANH-NIÊN (LES AUBERGES DE LA JEUNESSE)

PHONG TRÀO «quán trọ của thanh niên» là cái gì? Đó là một phong trào để cõi động sự du-lịch trong bạn trẻ, du-lịch bắt cứ bằng cách nào, nhưng phần nhiều bằng cách đi bộ. Muốn đạt tới cái mục-dịch ấy, người ta lập ra ở giặc đường những quán trọ để người du-lịch có chỗ nghỉ ngơi, nấu ăn, giặt dịa. Những quán trọ ấy lại có thể làm chỗ trú trong lâu ngày cho những người du-lịch muốn quan sát kỹ một vùng.

Trước hết, quán trọ là một cái nhà (sự ấy đã hẳn) lập ở giặc đường cái, hay gần những nơi thang cảnh. Trong quán có giường, hay giản dị hơn nữa, nhiều khi có ô rơm. Người ta xếp đặt một cái bếp, bạn trẻ như vậy có thể tùy theo túi tiền của mình mà làm cơm lấy ăn được. Nên nhớ rằng, phần nhiều thanh niên A.J. (Auberge de la Jeunesse viết tắt) đều là những người ăn thanh đạm, như vậy lại càng dễ dàng lắm. Với ba hay bốn quan, đã có thể được một bữa cơm ăn khá rồi. Sau cái bếp, điều cần nhất là trang hoàng và xếp đặt một căn buồng rộng để làm chỗ hội họp. Thường đầy, có một cái máy hát, hay máy vô tuyến điện, hoặc một cái bàn đánh Ping-Pong.

Lẽ tất nhiên, mở quán trọ không phải là một cách buôn bán. Ở quán trọ, người ta chỉ tiếp những bạn trẻ nào có chân trong liên-doàn những «quán trọ của thanh niên» mà thôi.

Mỗi quán trọ có một ông chủ quán hay một bà chủ quán trông nom để giữ gìn trật tự — cả trật tự vật chất cùng trật tự tinh thần. Người chủ quán có liên lạc với liên-doàn A.J. Họ giũn công không

và là cột trụ của quán trọ.

Như vậy là xếp đặt đủ các cách tiện lợi để mở đường cho các bạn trẻ thích du-lịch, thích cái đời phong khoáng mà trong lồng không có nhiều tiền.

Phong trào A.J. xuất hiện ở



các nước Na-Uy, Êan-Mạch và Đức, là những nước mà cuộc du-lịch xa bắng chân đã thành một cái tục lệ. Nhất là ở nước Đức, hàng năm có tới mấy vạn thanh niên di du-lịch bằng chân, nên những quán thanh niên ở bên ấy nhiều lắm. Phong trào đó lan sang nước Áo, Thụy-Sĩ, Hà Lan. Một quốc tế liên-doàn A.J. đã thành lập ở Amsterdam.

Ở Pháp, quán trọ thanh niên bắt đầu có từ năm 1928.

Hiện giờ Pháp có hai liên-doàn, và không tháng nào là không lập thêm một quán trọ mới. Số người du-lịch tăng rất nhanh chóng.

Tại sao có sự ấy? Những nguyên cớ xâu-xa nào làm cho thanh niên thích đi nay đây mai đó?

TIẾNG GỌI LÊN ĐƯỜNG

Ai chẳng thấy, mỗi thứ bảy, hàng bợn thanh niên thiếu nữ rời bỏ tỉnh thành ra đi? (Ấy là nói truyện bên Pháp).

Họ chỉ có một ý chung: sự vui vẻ. Tay nải vác vai, chân đi giày đóng đinh, quần áo sơ sài nhưng sạch sẽ. Toàn là bọn trí thức, mặt sanh sao hay sém nắng.

Họ đi đâu?

Họ đi bất cứ đâu, bất cứ chỗ nào có thể quên được những tiếng: tĩnh thành, thi cử, thất nghiệp, kinh tế khủng hoảng. Những tiếng ấy như các con ma ám ánh, đe dọa...

Họ đi để sống...

Nhưng tại sao lại có những cuộc di như thế, lại nảy nở ra lăm khắp giang hồ lữ thú?

Cũng như những cái dồi mới khác của tinh thần, cái dồi mới này sinh ở sự nghèo nàn...

Trong những năm phong phú,



bạn trẻ bị cuốn vào trong vòng khoái-lạc: vì lương cao, lãi nhiều, bạn trẻ sô nhau di tìm khoái-lạc, tưởng rằng cái khoái-lạc là cái hạnh-phúc ở đời...

Rồi sự khủng hoảng đến thanh

niên quay về tự xét cái đời mình... Họ hiểu rằng khoái-lạc không phải là sung sướng, họ hiểu rằng cái sinh-hoạt trong các thị-thành không phải là cái sinh-hoạt đáng quý, và ngoài kia, phong cảnh nước non đang đợi chờ...

Bạn trẻ đã nghe thấy tiếng gọi lên đường.

PHỤ THÌM — Có ba cách di du-lịch: đi bộ, đi xe đạp, và dùng cách «gá ô-tô» — (Autostop).

Hai cách trên, ai cũng biết rồi. Nhưng còn «gá ô-tô» là gì? Muốn thực-hành cách đó, phải làm thế này :

— Ăn bạn rất sạch sẽ, rồi đứng đợi ở vệ đường, ở những chỗ rẽ hay các chỗ khúc khuỷu. Hễ thấy ô-tô đến, lập tức giơ tay vẫy; ô-tô đỗ; lúc này mới là lúc quan hệ nhất. Phải hết sức lễ phép, hết sức ngọt ngào :

— Tôi xin lỗi ông (hay bà, hay cô) ông làm ơn cho tôi đi nhờ vài cây số...

Hai cách có thể xảy ra : 1- Một là người trên xe rập mảnh cửa rồi cho xe di thẳng... Đó là một đồ tồi! 15 phần trăm người như thế ; 2-) Còn 85 phần trăm, thì kẻ di xe là một người hảo hiệp. Họ sẵn lòng để cho mình di nhờ ngay, mà nhân câu truyện, có thể trả nên đôi bạn thân được nữa.

Nhưng còn cách du-lịch này là hay nhất: di đến đâu, kiếm tiền ở đó, hoặc bằng cách làm việc ngay đấy, hoặc mình có tài nghề riêng để kiếm tiền: biết vẽ, biết chụp ảnh chẳng hạn.

Như vậy, di dâu ở đó, sống cái đời phiêu-lưu vô định của kẻ giang hồ.

(Theo Journal de la Femme)



XÃ GIAO

Bắt tay

(Tiếp theo)

KHI đưa tay ra bắt, toàn thân không bắt buộc phải đứng thẳng như cột đình, nhưng được phép nhẹ nhàng nghiêng về phía tay một chút; mắt không bắt buộc phải nghiêm như mắt nhà dám, nhưng được phép tươi tỉnh một chút tỏ vẻ vui mừng, miệng được phép nhách một nụ cười kin đáo và mắt được phép trông thẳng vào mặt người kia, không bắt buộc phải nhìn xuống đất hay nhìn lên trời. Vì bao giờ mình cũng được phép lịch sự, không bắt buộc phải bắt nhã hay què kịch với ai cả.

Còn cái tay kia, cái tay trái? Nếu ông đương bỗ túi quần, ông có thể rút ra cho khỏi vò lè, và nếu cẩn, dẽ sê nhắc mũ, hay dẽ cầm lấy điều thuốc lá đương ngậm, vì người mà ông bắt tay có thể là một người bè trên, một người cao tuổi hay một người đàn bà.

Gặp một người lạ, không nên vội đưa tay ra bắt, nếu chưa được giới thiệu rõ ràng. Vì vội tỏ tình như thế chỉ là suồng sã.

Gặp người trên, người có tuổi hay đàn bà, không được gioi tay ra trước. Phải đợi người ta đưa tay cho bắt, mới được dón lấy.

Nhất là đối với đàn bà, con gái Annam, ít khi được phép bắt tay vì bắt tay chua thành lê trong đám phụ nữ nước ta. Cái lệ đó nên mong không bao giờ thành cản, vì đem thay cái chào nghiêm minh dịu dàng, uyên chuyền của đàn bà bằng cái bắt tay cứng cỏi, chơ chẽn của đàn ông, không cố lời gi cả. Dù giao thiệp với người Pháp di nura, người đàn bà Annam cũng có thể chào theo lối nghiêm minh, không cần phải bắt tay mới là lịch sự.

Tôi đã được trông thấy một người đàn bà trẻ, đẹp, nghiêm minh chào, hai tay chấp lại trước ngực, sê vái một cách rất cung kính như đàn bà Nhật-bản, cái dáng điệu đó uyên chuyền, dịu dàng, đáng yêu không biết ngàn nào!

(Còn nura)

CÙNG CÁC BẠN ĐỌC BÁO ĐÔNG - TÂY

BỘNG-TÂY báo từ nay phải từ giã các bạn vì ngày 29 Juin 1936, quan Toàn-Quyền đã ký nghị định thu giấy phép không cho chúng tôi xuất bản tờ báo ấy nữa.

Đối với các bạn đọc đã già tiền rồi, chúng tôi sẽ cho gửi tờ báo khác thay vào.

Còn những Ngài nào mua báo hoặc từ lâu hoặc mới mua mà chưa gửi trả tiền, xin vì lương tâm tính già tiền ngay cho những số báo đã nhận bằng timbres cũng được.

Nay kính cáo
DƯƠNG-TU-QUÂN
Chủ-nhiệm báo Đông-Tây
HANOI

LỐI ĂNH NĂM 1936

có hai lối ảnh :

MỘT LỐI ÂU CHÂU
MỘT LỐI Á CHÂU

MỚI !! LẠ !!

chưa đâu có

HUONH-KY Photo
84, Jules Ferry, Hanoi

CON DU'Ò'NG HANH - PHÚC

Xem N. N. từ số 16

HUẤN LUYỆN

TINH THẦN

Biết tin nhiệm: — Ta cần phải tin ở sự công hiệu của những lời khuyên đó thì mới hiệu nghiệm. Các cơ thể đều do óc chỉ huy; vậy nên khi ta ngã lòng, không tin ở sức khỏe, hay ta than phiền vì mệt nhọc, thì óc ta vô trim mà khiến các cơ thể khác phải mệt nhọc mãi. Không bao giờ ta nên phản nản sức khỏe kém, hay đau yếu. Phải tin chắc rằng nếu theo đúng phép vệ sinh, ta sẽ có sức khỏe ngay. Nhờ ở sự tin chắc, óc ta sẽ sai khiến các cơ thể khác làm việc một cách điều hòa.

Ngoài những phép huấn luyện thân thể kể trên, ông V. Pauchet còn dạy ta cách tu luyện tinh thần để được hạnh phúc.

Trong một trăm người theo đuổi sự nghiệp, chỉ ba người thành công; còn những người kia đánh chịu sống một cuộc đời không có sinh thú. Trong bọn người xấu số ấy, chỉ một, hai người thực vì không may, còn chi tại mình cả, tại những tật xấu của mình.

Những tật xấu làm hại sức khỏe, phá sự thành công, và làm tiêu hao hạnh phúc của ta, thì nhiều lắm, những bác-sĩ V. Pauchet nhận thấy bốn tật lớn hơn cả: **dễ cảm súc, hay sợ, hay thù ghét và bi quan.**

Những người dễ cảm súc thì nhiều lắm. Vì cách giáo dục của ta không được tốt. Từ lúc nhỏ đã bị nô đùa cho đến cười, hay bị đe dọa cho sợ hãi. Lớn lên vì tặng người yêu ố, nên lại dễ cảm súc lắm. Buồn, giận không có chứng mực, tinh cảm thất thường.

1) **Dễ cảm súc**, (émotivité). Sự dễ cảm súc có hại về ba phương diện thể chất, trí thức và tinh thần. Trái tim bị rối loạn, óc cũng bị ảnh hưởng, và thần kinh bị lung lạc nhiều quá. Kết quả là toàn thân bị suy nhược, rồi mất cả nghị lực, sinh ra chán nản.

2) **Hay sợ sệt**, — Vì dễ cảm súc sinh ra hay lo sợ, làm tiêu cả ý chí và liệt cả sức hành động. Tinh hay lo sợ, không những tiêu cả trí năng, lại còn sinh ra những chất độc trong cơ thể làm suy cả sức khỏe nữa. Biết bao kẻ trí có, tài có, chỉ vì rút ráo hay nghỉ ngơi, lo sợ, mà phải sống

một cuộc đời tầm thường.

3) **Hay thù ghét**. — Thủ, ghét, hờn, là những tính tình sinh ra chất độc trong cơ thể, và làm yếu hẳn nghị lực và sinh lực của ta. Ghen với địa vị của người có ích gì đâu, chỉ tò mò nghị lực nhẽ ra có thể dùng để chiếm được địa vị bằng người hay hơn người. Vậy hễ thấy lòng ghen ghét mới nhóm, phải rập tắt ngay. Thấy người khá mà mình vui, chỉ có lợi cho mình thôi.

4) **Bi quan**. — Kẻ bi quan chỉ nhất định trong thấy bề xấu xa của mọi người, mọi vật, không bao giờ chịu nhận xét phần hay phần tươi tốt của đời. Kẻ bi quan bao giờ cũng xung khắc với mọi người, mọi vật: họ chỉ muốn cuộc đời phải đổi thay cho hợp với họ, mà nhẽ ra, chính họ phải tự hoán-cải cho hợp với thiên hạ.

Kẻ bi quan gây ác cảm quanh mình, thốt ra những lời chua chát, oán hận, và không bao giờ vừa lòng. Nhân đó, bao nhiêu nghị lực của thân thể và tinh thần bị tiêu mất, không dùng để làm lợi cho mình.

Bác-sĩ V. Pauchet khuyên ta, muốn được thành công và hạnh phúc ở đời, phải theo bốn phép dưỡng thần sau này, có thể gọi là phép vệ sinh của tinh thần: **tập bình tĩnh; giữ thái-dô lạc quan và nhân từ; luyện ý chí; và làm việc công ích.**

1) **Tập bình tĩnh** (cho những người dễ cảm súc):

a) Tránh những thức ăn kích thích: cà-phê, rượu trắng, rượu hấu lốn (cocktail), nước trà, sô-cô-la, đường (quá ngọt), thịt, v.v...

b) Tránh những sự kích thích thân thể: sự náo động, khiêu vũ, thức đêm, đời phồn hoa, sắc dục quá độ.

c) Tránh những nguyên nhân kích thích tinh thần: dừng đọc những sách hay xem những trò vui súc động, tránh những bạn gắt gỏng, tìm những bạn bình tĩnh; bỏ những cử chỉ do lòng rối loạn mà có, như gõ tay xuống bàn, cắn môi, huýt còi miệng, hát nghêu ngao, v. v... Những cử chỉ đó làm ta thêm cẩn kinh, và thêm mệt trí.

(Theo V. Pauchet, *Le chemin du Bonheur*).

CÁCH ĐÁNH PHẤN

TƯỚC khi đánh phấn, da mặt tất phải rất sạch sẽ, tinh khiết. Lượt phấn phủ lên, ngoài việc tô điểm cho nhan sắc, lại còn một việc ích lợi khác là giữ cho da mặt khỏi bị dầu dãi vì bụi cát hay tia nắng mùa hè.

Người ta bảo đánh phấn hai da. Điều đó chỉ đúng khi nào chúng ta dùng những thứ phấn sáu. Ngày giờ là lúc có những viện chuyên môn tìm các thứ kem phấn mịn màng, và nuôi giữ được vẻ đẹp của nước da nguyên, thì sự đánh phấn chỉ là một việc có ích.

Nếu khe khát như một vài nhà dạy phép trang điểm thì phải rửa mặt bằng rượu mạnh (alcool) cắt thành những thứ nước hoa rửa mặt (như Eau de cologne hay các thứ lotions khác).

Nhưng theo tôi, thì nước lá vẫn thông dụng và cũng không hại cho da để chút nào. Chỉ nên nhớ rằng sà phòng rửa mặt phải là thứ rất dịu, ít chất nồng, và điều cốt nhất là sau khi sà phòng, phải rửa lại rất kỹ, thay ba bốn lần nước cho đến khi nước rửa mặt lần sau cũng cũng trong sạch như lúc mới lấy ra thau. Một rửa sà phòng hay bắt nắng là vi cá da mặt ấy chưa «tráng» kỹ cho sạch hơi sà phòng.



Thoa kem — Rửa mặt xong, đến việc đánh «kem» đánh trong lúc da mặt chưa ráo hẳn. Sự đánh «kem» này rất cần, vì không có kem thì phấn ăn hại da mặt. Nhiều các bà chỉ đánh phấn không thôi, bởi vậy cho nên đánh phấn ít lâu da mặt hỏng cả. Lấy ngón tay miết tròn lên da mặt, miết đều và kỹ, để cho kem thẩm vào chân lông. Xong rồi lấy khăn mềm lau hết đi một lượt.

Màu kem có nhiều thứ: hồng, hồng ketchup, hồng đậm, da đào, hồng vàng. Người da trắng già bóp thi chọn màu hồng, hoặc da đào; người ngâm ngâm đen thi chọn màu hồng ketchup (ocre rosé). Phấn nhiều ban gai ta là người da vàng, dùng màu ocre rosé bao giờ cũng hợp.



Đánh phấn — Thoa kem xong sẽ đánh phấn. Phấn thi nên dùng cái bông đánh phấn mà chấm lén cho đều chứ đừng quét. Hai má, vùng trán, sống mũi, bên mép, dưới cằm và cho cả cái cổ cũng không được quên. Một vài bạn gái chỉ rất cẩn thận về phía mặt nhìn thấy lúc soi gương, còn phía sau gáy, sau mang tai thi cứ để giữ màu thiên nhiên của nước da mình. Đó là một điều

sợ ý rất đáng trách.

Dùng màu phấn cũng như dùng màu kem, nhưng nên dùng thứ phấn sáng hơn màu kem một chút. Trên khuôn mặt thi hai má, sống mũi (trừ những mũi cao quá), vùng trán, nên đánh phấn sáng. Còn chỗ nào mình không muốn cho lò, thi sau khi đánh phấn sáng độ một phút, ta đánh thứ phấn thâm màu hơn. Cỏ nào chỉ có một thứ phấn trắng trên bàn trang điểm của mình là cỏ không biết già đánh phấn.



Bây giờ đến lúc điểm «má đào». Đại khái phép điểm má đào có hai điều cốt yếu sau này, tuy cỏ mà theo: khuôn mặt nào dài thi màu đào phải đánh ngang ra, nghĩa là đánh từ phía dưới thái dương đến sống mũi. Khuôn mặt ngắn thi đánh theo chiều dọc.

Điều cần nhất khéo từ chỗ đậm là phải đánh cho nhạt phai dịu ở giữa đến chỗ xuống dần dần.

Vẽ môi — Tô son cho môi không phải là một việc dễ. Không phải là có bao nhiêu môi cũng đem bôi đỏ lên đó hết. Nếu môi cỏ xinh, nét cong tuyệt mĩ rồi thi vàng, cỏ chỉ có việc theo đúng nét vẽ của thiên nhiên mà dặm đỏ lên. Nhưng nếu môi cỏ to, dày, nặng thi cỏ phải liều mà chừa cho nhỏ, thanh và nhẹ bớt đi.

Trước hết lấy thứ bút chì đỏ riêng, vót nhọn, và một đường cho khéo. Vẽ theo hình một cặp môi mà cỏ thấy đẹp nhất, rồi cứ theo đó mà điểm son. Miệng cỏ rộng thực nhưng nếu hình cặp môi vẽ nhỏ mà hẹp, thi người ta chỉ trông thấy có cái hình nhỏ hẹp ấy thôi. Trái lại, nếu miếng cỏ nhỏ quá, môi mỏng quá thi cỏ vẽ cho ra quá khuôn môi một chút nữa. Mỗi «lộ» quá thi môi son không nên tươi, phải dùng màu nhạt. Nhưng trên một khuôn mặt mà má đào chỉ hơi phơn phớt hay màu đào ấy không đánh, thi cặp môi càng tươi càng nồi, càng xinh.



LÚC RỬA MẶT

Cái hại của phấn son

Phấn sáu có hại cho da mặt, ai cũng biết.

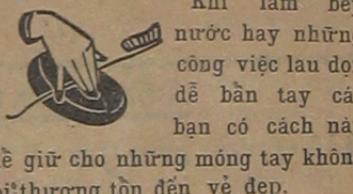
Nhưng bạn gái nhiều người dùng toàn những son phấn hảo hạng do phép hóa học tối tân chế luyện ra và có những nhà chuyên môn chung nhận là tốt, thế mà cũng kêu rằng da bị mất đẹp đi nhiều. Tại sao vậy?

Chỉ tại một điều là các bà, các cỏ không cần thận về sự rửa những son phấn ấy đi. Vì rửa bộ mặt phấn cũng phải mất công như là điểm một cái mặt phấn vậy.

Thường thường thi các bạn chỉ dùng nước, sà phòng soa rửa mặt một lượt, thấy sạch hết các màu đỏ với tan hết lượt phấn trên da, là các bạn yên lòng rồi. Cần thận hơn thi có người lấy khăn bông thấm một vài chất «dầu tẩy phấn» (crème dé démaquillage) bôi qua lén. Nhưng thế không đủ sạch. vì kem, phấn, son, chỉ trong một ngày đã có thi giờ bám rất bền lấy da và len vào trong thịt, bịt cả lỗ chân lông lại. Đêm ngủ, da mặt vì thế mà bịt lại, không thông hơi được, không nở nang được như những lúc khác. Dần dần, da thành mềm nhèo hay khô nhắc, không giữ được nguyên tính chất của da nữa.

Bao nhiêu cái hại đó chỉ bởi sự cầu thả mà ra hết, vậy các bạn phải biết mà coi chừng, và phải nhớ rằng các bạn mất thi giờ về sự son phấn chừng nào, lai phải biết mất thi giờ về sự «gột rửa» chừng ấy, hay là gấp đôi chừng ấy.

Cô Duyên



Khi làm bếp nước hay những công việc lau dọn dê bẩn tay các bạn có cách này để giữ cho những móng tay không bị thương tồn đến vẻ đẹp.

Trước khi làm việc nên cáo lên một bánh sà phòng thơm ít chất vôi (Palmolive, Lux chẳng hạn) đê cho sà-phong đắt vào kẽ móng.

Lúc làm việc xong, rửa tay nên lấy chanh vắt nước thẩm vào bàn chải răng mà rửa. Móng tay sẽ lại bóng đẹp như thường.



Bán chán, bán tay của các bà den? xấu? Bánh phấn tắt không được. Vậy có cách này:

Gọt khoai tây luộc chín tới, nghiền nhỏ lúc khoai còn nóng, rồi nhào với sữa bò tươi. Đề nguội dấp lên da chân tay cho đều. Mỗi lần dấp độ một giờ trong lúc nghỉ ngơi không việc gì làm.

Ngày nào cũng làm thế một hay hai lần; trong một tuần lễ thi các bà phải lấy làm lạ sao da mình đẹp đến thế.

Gách này tuy tốt nhưng so với phép sà trị mới thi không thẩm vào đâu.

CHỊ CÀ

CÀU TRUYỀN HÀNG TUẦN

TÔ son, điểm phấn là một nghệ thuật đấy!

Chứ không ư?

Một nghệ thuật khả ái, mĩ miều và lại công phu nura. Bảo rằng dân bà sinh ra đời là mang ra theo cái nết làm đóm thì tôi không tin! Nhưng bảo rằng dân bà ai cũng biết làm đóm cả thi tôi không tin! Bởi vì tôi thấy nhiều bà, nhiều cỏ làm đóm vụng quá.

Đừng nói gì đến cách sửa sang cho hình dáng minh vội. Khoa thân thể mỹ ngay nay, nào mấy ai dâ chú ý đến?

Về đẹp...! khi nói đến vẻ đẹp của chị em mình là người ta nghĩ ngay đến khuôn mặt của chúng mình. Khuôn mặt ấy trắng, xinh, tươi, thế là đủ rồi. Đẹp ở bộ mặt túc là người đẹp rồi đấy.

Nhưng mà... cả đến vẻ đẹp của bộ mặt, người dân bà annam mình có biết tỏ điểm đâu?

Kem, phấn, sáp là những vật liệu dùng để bôi khuyết những cái duyên nhan sắc mà ông tạo dâng trí quên điểm cho chị em ta; được rồi! Nhưng dâng lê ta phải biết khéo dùng, thi ta lại dùng một cách buôn cười đáo dè!

Tôi thường thấy những bà đánh phấn một cách thư.. ngọa-mạn! Vì bà ấy tưởng rằng màu trắng, thực trắng, là có thể làm đại diện cho nước da quý báu của chúng mình. Cho nên khi các bà ấy ra ngoài, mắt ta được thấy những bộ mặt búp-bê Nhật-bản di riệu phô.

Gò má tất nhiên phải hồng, thứ hồng tươi là thường, bôi nhoen lên, rồi lấy thế làm bằng lòng lâm.

Còn cặp môi nữa. Mọi son kia mà! Vâng thi môi son, nhưng các bà cũng ưng thứ son thực tươi kia! và bôi thực nhiều kia! khiến cho nụ cười của các bà là cái hoa to sắc sỡ, kêu âm cả trời đất.

Không! Nghệ thuật điểm trang có giản-dị như thế đâu? Khuôn mặt của mình phải đâu là nơi hể cứ chát, cứ vê, cứ bôi là đủ đẹp?

Người ta phải túy khô mặt mà điểm màu đào, túy nước da mà chọn màu phấn, túy cái bê rộng, hẹp, dày, mỏng mà điểm cặp môi.. Rồi lại còn phải túy lúe, túy mùa mà đổi cho màu phấn son thêm đậm hay thêm nhạt.

Chị em mình ngày nay kẽ cũng đã có ý thức về sự điểm trang hơn trước nhiều lắm. Kẽ cũng đã biết nhiều điều hay về khoa trang điểm, song còn biết bao nhiêu điều mà các bạn không ngờ đến bao giờ?

Những điều đó, tôi sẽ có nhiều dịp bàn đến.

CÔ DUYÊN

NHỮNG KHUYNH HƯỚNG TRONG VĂN CHƯƠNG NHẬT-BẢN NGAY NAY

Ở bên Nhật hiện giờ, văn-chương rất phong phú và dồi dào — Người Nhật chung biết thâu nhập những cái hay trong văn-chương Âu-Mỹ, đã lập nên một nền văn-chương chắc chắn trong khi ở bên ta, nhà văn hẵn còn rụt rè không dám liên.

VĂN CHƯƠNG Nhật-bản đang ở cái thời kỳ biến đổi. Những khuynh hướng mới tuy có khác nhau, nhưng cùng một ý định: thoát ly ra ngoài những lề lối cũ. Những nhà viết văn trẻ ở nước Nhật bấy giờ họ coi cái thời kỳ sản xuất ra những danh-sĩ như Koyo, Ozaki và Soski, là một cái thời-kỳ đã qua rồi.

Vài năm trước đây, một số đông các nhà văn trẻ đã dựng cờ đổi mới. Họ lập ra hội Shinko-Cejutou club, để hô hào một cái trào lưu mới trong văn nghệ.

Trong hội đó, những khuynh hướng cũng khác nhau lắm, đầu tiên là một cái khuynh hướng về «văn chương vô nghĩa» (littérature du non-sens), phản đối lại cái khuôn phép cũ rất chặt chẽ, người ta tìm những sự gì khác thường lạ lùng, quá đáng, không hợp với lẽ phải.

Hai nhà văn Masatsume Nakamura và Masaji Ibuse đứng đầu trong phái ấy, chịu ảnh hưởng cái tinh thần hoạt kê của người Mỹ, cái tinh kỳ hiểu của người Pháp.

Những tư tưởng tự do về xác thịt (liberté sexuelle) của người Nga Sô Viết và Mỹ có ảnh hưởng rất mạnh mẽ trong văn-chương Nhật, đã làm nảy nở ra bao nhiêu truyện ái-tình, tả một cách rất nồng nàn để gợi cái tình dục của loài người, và tố rõ cuộc đời về phần vật chất, xác thịt, nâng đến một cái trình độ uyên thâm về mỹ-thuật rất cao.

Những nhà văn Koya Kawabata, Kam Narasaki, Foyokichi Kuno dùng một lối văn đẹp đẽ và gợi cảm rất mạnh mẽ để đạt tới cái đích ấy trong văn chương.

Đứng đầu hội ấy là những nhà văn Tatsu Hori và Tomoji Abe, thuộc phái «quá sự thực» (surréalisme) và theo phong-trào của Pháp-văn.

Một cái mục đích của hội Shinko là mở mang văn chương bình dân và xã-hội rất mạnh mẽ ở Nhật, và để chống lại cái khynh hướng của những người theo chủ nghĩa của Karl Marx, không chịu xét

văn chương về phương diện mỹ-thuật, mà chỉ theo những tư-tưởng của riêng mình.

Tuy vậy, văn chương bình dân ở Nhật mỗi ngày một lan rộng.

Phần nhiều các tiểu-thuyết đều bàn về sự khủng hoảng tinh thần và kinh tế, cái dỗi khổ sở của con người ta gây ra bởi máy móc mà họ không biết chế phục.

Những hạng dân quê và thơ thuyền Nhật bản đều được các văn sĩ đề ý tới — và, đã thấy sản xuất ra nhiều cuốn truyện tả cách sinh hoạt của bọn đó. Và người ta thấy trong các truyện ấy, một tấm lòng thương yêu tha thiết của các nhà văn đối với bọn người cùng khổ, một cái mong mỏi những ngày sáng sủa và công bình hơn cho hạng người cǎn bản của xã-hội.

(LU)

CUỐN SỔ TAY

Victor Hugo và con só 13

Có ai ngờ đâu nhà thi hào ấy cũng lại như người thường, sợ con só 13.

Thế mà thực như thế đấy.

Một buổi chiều kia, ông được đến dự tiệc ở nhà một người bạn gái, Victor Hugo đếm số người đến dự tiệc thì thấy có chẵn 13 người.

Ông vội nói ngay cho bà chủ nhà biết.

Mùa làm vui lòng ông và có lẽ bà chủ nhà cũng tin dị đoan nőa, nên sai người bồi chạy qua mời một người láng giềng đến dự tiệc cho đủ số 14.

Người láng giềng nhận lời, nhưng dự một bữa tiệc long trọng, nên ông ta còn phải ăn mặc cho lịch sự.

Lúc bấy giờ, trong phòng khách mọi người ngồi chờ lâu quá đã tức mèn. Một người khách thoáng nghe biết cái cớ của sự chậm chễ đó, liền đùi nói nhỏ cùng Hugo rằng:

— Thực là buồn cười quá, ông nhỉ? Nghe đâu chúng ta chưa được vào phòng ăn, chỉ vì một thằng ngốc sợ con số 13.

Hugo lạnh lùng đáp lại anh chàng kia rằng :

— Thưa ông, thằng ngốc chính là tôi đây.

(Petit Détective)

Vừa chơi vừa tập

Dó là một ý kiến hay và mới, rất tốt cho sự tập thể-thao của trẻ nhỏ. Trước kia, trong các trường con trai hay con gái ở các lớp đồng ấu hay lớp vỡ lòng, người ta thường bắt chúng nó tập vận-động theo cử chỉ nhất định, làm như chúng nó là những trẻ đã lớn, biết vui theo kỷ luật của một bài thể-thao. Böyle giờ ta không nên làm thế nữa. Ta cứ để cho chúng nó thích làm gì thì làm, muốn cử động nô nghịch thế nào tùy ý.

Như thế, xem ra có hiệu quả tốt hơn. Vì đứa trẻ bỏ buộc phải theo bài tập tắt chán; sự luyện tập ép uồng sẽ không lợi cho chúng bằng sự vui tập vừa chơi. Thầy giáo cô giáo, trong lúc coi sóc chúng



lại nên đặt cho chúng những cách cử động mới, hoặc nghĩ cho chúng những trò chơi khác để chúng có những món thay đổi luôn. Nhưng chỉ là những lời mách ngoài thời, đừng bao giờ ra vẻ bắt chúng, ra lệnh cho chúng phải theo lời mình.

Đứa trẻ còn nhỏ tuổi, không khéo nghĩ được cách chơi lạ, thi mình nghĩ hộ chúng, đặt ra những cuộc đánh bóng, nhảy giày, leo qua những tảng đá thấp, tung cầu hay vui đùa reo hót.

Quần áo con trai cũng như con gái, trong lúc tập và chơi như thế, tốt nhất là phải gọn, giản-dị: một cái quần dài ngắn, có dai vải bắt chéo đeo lên vai. Mùa rét sợ lạnh thi mặc thêm chiếc áo len mỏng.

Nên cho da thịt của trẻ dạn với nắng gió. Những đứa trẻ hơi một tí là cảm, là những đứa trẻ không bao giờ dè da thịt làm quen với không-khi, với ánh sáng mặt trời.

Bên Pháp là xứ lạnh, trẻ con thường phải tắm mặt trời, nhưng bên ta, trừ những mùa rét hiếm nắng, không cần cho trẻ con theo cách ấy. Cho trẻ nô rồn ngoài chỗ khoáng-dâng là đủ rồi. Người ta lại có một tên rất hay để đặt cho một phép vệ-sinh rất tốt: là sự «tắm không-khi».

Bó là một phép rất có ích mà lại thực không phiền phức, không phải giữ gìn như tắm nước hay tắm nắng: chỉ có việc cởi trần đứa trẻ, cho nó ăn mặc một thứ quần tắm ít vải nhất, để cho khi chơi nghịch,

da dẻ của nó chỗ nào cũng phơi ra khí giờ. Có thể thôi.

Miền Bắc, về mùa rét, rét quá, thi phải giữ gìn khéo không trẻ bị lạnh. Có khi đánh phai đợi những tháng ấm trời hãy nên theo phép này. Về mùa nực, thi buổi sáng sớm hay buổi chiều ở trong bóng mát, cho trẻ tắm không khí rất tốt.

Phải tim chỗ vườn rộng, hoặc những nơi quang sáng không có luồng gió lạnh lùa qua. Chọn được những bãi cỏ, càng tốt. Ở thành phố thi tìm đến những vườn bách thảo, những bờ sông, bờ hồ, cùng lăm ở sân trường. Những chỗ đồng cỏ rộng rãi bao giờ cũng tốt hơn.

Nếu trời còn nắng quá mà thiến bóng rợp dấu lúc ấy đã về chiều, thi nên cho trẻ đội mũ.

Bó là mấy điều các người đề tâm đến sức khỏe của trẻ con nên chú ý. Trẻ con nőr ta yếu ốm nhiều lăm, vi bệnh tật của cha mẹ cũng có, nhưng phần nhiều vi không được chẩn nuôi hẳn hoi. Bó là nói cho nhẹ lời dãy thôi, chứ thật ra thi con trẻ ở đất nőr này bị người lớn coi là những vật khốn nạn! Kẽ cả con nhà giàu nőa! Chúng bị khinh rẻ, bị hất hủi, bị bó buộc, dù mọi cái khố. Mới có một chút tuổi đã phải theo khuôn theo phép. Còn női cười đưa nghịch là láo hồn, là không ra gì! Biết bao nhiêu sự sai lầm, nhưng chúng tôi không thể thán trách trong một bài khuôn khố hò hép như bài này được.

Tiện đây xin nói rằng trẻ con, nếu muốn cho chúng nén người, muốn cho chúng nó thành một thể hệ tốt dẹp «nỗi nghiệp» chúng ta sau này thi ta phải biết thương chúng, săn sóc đến chúng. Ta phải biết theo gương nước khác, phải có sự tôn sùng trẻ con (le culte de l'enfant).

N. N.



AN UỐNG

MỘT THỨC ĂN QUÝ :

DÀU XANH

(Bên ta thường dùng đậu xanh luộn. Ta cho nó là một thức ăn lành và nhiều khi có thể giải độc, nhưng công dụng của nó còn nhiều nữa mà mình không biết.

Các nhà bác-sĩ Pháp mới đây ý đến đậu xanh, và sau khi nghiên cứu kỹ càng, nhận ra rằng đậu xanh ăn rất quý, không đâu nào bằng.)

Đậu xanh là món ăn rất tốt cho những người yếu ớt, mệt nhọc vì làm việc quá độ, hay buồn rầu (neurasthenique), cho trẻ con mệt nhọc lên, cho những người mà bộ tiêu hóa không được điều hòa.

Rất dễ tiêu, đậu xanh giúp cho bắp thịt ta này nở và không làm béo trẻ người ra (nghĩa là người béo cũng có thể dùng được).

Trong 100 gr. đậu thì có :
Nước 11, 120/o
Chất đạm 25, 300/o
Chất mỡ 0, 5770/o
Cellulose 3, 4500/o
Bột 36, 620/o
Chất đạm nguyên . . . 4, 050/o
Gio. 3, 800/o

Theo bảng phân chia trên này, đậu xanh là một thứ ăn rất dù, rất bồ, vì có đủ các chất cần cho cơ thể người ta : ta thấy hơn 25% chất đạm (nhiều hơn thịt), và nhiều chất than hơn bánh tay, và chất tốt khác (principes minéraux) cũng bốn lần nhiều hơn hai thứ kia.

Một điều cốt yếu nữa : đậu xanh tuy là một thứ đậu khô, nhưng không phải khô hẳn, vẫn có ít nước. Nhờ vậy, nên dễ tiêu, và vẫn giữ được các chất tươi (vitamines) cần nhất trong thức ăn.

Chất đạm trong đậu xanh còn tốt hơn ở thịt bò, hay ở bánh sữa (fromage).

Sau hết, đậu xanh có thể làm thức ăn cho trẻ con ăn được. Trái với các đậu khác, đậu xanh không lên men trong ruột, và như vậy, ruột yếu cũng tiêu được.

Bác-sĩ Dr Leclerc, sau khi thí nghiệm, quả quyết rằng : dùng đậu xanh cho trẻ ăn rất tốt, nghĩa là những trẻ nào không chịu ăn sữa (nếu đậu với các thứ rau khác, hoặc với nước pha sữa). Những lúc nào cần phải cho trẻ ăn để chống nhứt thi đậu xanh là tốt nhất.

Đậu xanh có nhiều tính chất tốt như vậy, mà cái vị của nó cũng ngon, thơm lừng. Ở Ấn-Độ, ở Indes-Néerlandaises, người ta dùng rất nhiều. Dr G. PERAIRE
(La santé familiale)

LUOM - LAT



MỘT NGƯỜI BUỒN BỨC

JOHN-EVAN là một người Anh kh ông hưởng được những sự may mắn.

Nhà triệu-phú « vua chí » ấy ghét bạc lắm.

Cách đây vài năm, ông chỉ giữ lại một cái nhà nhỏ ở nơi thôn quê và một ít ruộng nương có hoa lợi đủ ăn thôi. Còn bao nhiêu gia tài hàng vạn kia đem cho hội Phước-thiên ở Anh hết cả : ông đi ở lánh ra một nơi để sống như một người vừa đói ăn.

Nhưng than ôi, một năm sau, lại có người đến bảo ông rằng trong một thửa đất của ông ở Guinée (mà ông quên hẳn đi, vì ông tưởng đám đất ấy không có lợi mấy) có một cái mỏ chì rất đáng giá.

Evan đem chỗ đất ấy chia cho người tim ra mỏ chì và cho hội Phước-thiên.

Nhưng những gia tài của cái ở đầu cũ dồn đến cho ông mãi, rồi trong hai năm liền, ông có hai cái gia tài : một cái bảy triệu rưỡi, một cái nữa ba triệu, ông lại phải đi tìm người để cho ngay hai cái gia tài ấy đi.

Thoát được khỏi sự lo phiền ấy, ông chỉ mong được sống yên tĩnh, nhưng, khi đã mua cái giấy số giúp hội Phước-thiên, ông lại được

trúng số ba trăm nghìn quan nữa.

Thế là lại đem đến cho ông thêm những sự buồn rầu, ông phải đi tìm người để cho phút cái số tiền ấy đi.

Biết bao giờ cho những sự không may ấy mới dừng dinh dâng đến ông ta nữa !

(Bên ta, không rõ người trúng số 10 vạn có lấy làm buồn bực mà cho phát số tiền đó cho các hội Phước-thiên chẳng ?

(Guignol)



Đoàn ngựa quyên tiền

MỘT đoàn ngựa rất la vùa mới làm một cuộc « hành du » khắp nước Anh. Người ta gọi là « một đoàn ngựa thập tự ».

Đoàn ngựa ấy, con nào cũng deo một cái bì to vùa theo với sức mình và đem theo một cái giấy phép.

Những con ngựa ấy di khập trong các thành phố và thôn quê quyên tiền để chữa lại nhà thương dưỡng lão cho ngựa là Vétérinary Collège Hospital.

Đoàn ngựa ấy được dân chúng hoan nghênh lắm, mà được như thế là nhờ có một vài con ngựa được người ta chú ý nhất.

Thật vậy, trong đoàn ngựa ấy, người ta thấy có vài con ngựa dã lão đại, dã từng xông pha tên dan hời đại chiến như con Brenda hiện nay hai mươi chín tuổi, con này lại còn con ngựa cái già cũng là bạn chiến trường với nó tên là Joséphine dì kèm.

Những bức chiến trường bốn vỏ đóng móng sắt ấy dường hoàng di dàu một toán 50 con ngựa khác toàn là vào hạng đẹp nhất trong giống ngựa.

Hình như số tiền thu được nhiều lắm, có thể dùng để chữa lại hoàn toàn cái nhà thương ngựa.

(Miroir du monde)

Cùng một

MỘT tờ báo về các mối y phục vừa xuất bản ở Phi-châu, chủ n hiệm là một người dân bà « da đen ». Cô đồng nghiệp chúng tôi cho là tờ báo đó rất cần. Cô nói : «Những mẫu rực rỡ rất hợp với dân bà da trắng, không thể hợp được với dân bà da đen chúng tôi. Người dân bà da đen phải dùng những mẫu nhạt và kin đáo hơn. »

Còn đối với bạn dân ông da đen, thi cô ta khuyên không nên dùng mũ cao và... lọng.

Tờ báo này đáng hoan nghênh lắm !

(Paris Soir)

nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI

1 lọ, 3 gr. 0p.20, 1 tá	1p.60
1 lọ, 6 gr. 0.30. 1 tá	2.50
1 lọ, 20 gr. 0.70. 1 tá	6.00
1/2 kilo 8p.30, 1 kilo.	16.00

PHUC - LOI

I, PAUL DOUMER, HAIPHONG

HANOI
NAMDINH
VINH
HUE
TOURANE
SAIGON

MN.

Tehi-Long 43, Rue des Laniers
Thiên-Thanh Pho Khach
Quân-hung-Long Rue Sarraut
Phúc-Thịnh 7 Rue Gia-Long
Lê-thùa-An biệu Quang-hung-Long
Phạm-hạ-Huyện 36, Rue Sabourain



Hoa-liêu trù-căn

Bệnh lậu và bệnh Giang mai (tim la) là bệnh rất khó chữa cho rứt nọc được, phần nhiều hay còn lai nhai mõi, hoặc khi thức khuya rượu say, sáng dậy còn ti mủ ở đầu quy, đi tiểu ra rãi gà, nước tiểu khi vàng khi vẫn đặc. Hoặc rức xương đau lưng rật gân rát thịt, ấy là nọc bệnh hoa liêu đã vào đến thận, nếu không có thứ thuốc nào thực hay dễ lọc hết các chất độc từ trong thận ra, và làm cho thận khỏe lại, thi không bao giờ khỏi rứt nọc được, thứ thuốc này chỉ để chữa những người đã thành kinh niên ấy nếu ai đã uống đủ các thứ thuốc khác mà chưa khỏi, thì thử uống thuốc này xem thi biết; nhẹ chỉ 3 hộp là khỏi hẳn. Mỗi hộp 1p, uống làm 4 ngày. Đàn bà chưa uống cũng được.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG 81 Route de Hué (bên cạnh Chợ-Hòm) Hanoi

Hải-sâm kiện-thận

Chè tuyển bằng Hải cẩu thận và sâm Cao-ly, và các vị thuốc rất tốt, luyện một cách riêng thành một thứ thuốc rất bồ và rất mạnh, mạnh hơn cả thuốc cải lão hoàn đồng, dễ chuyên chữa những người mắc bệnh dương hư (liệt dương) phòng sự kém, tinh khí loãng cùng là mộng tinh di tinh, lãnh tinh, cùng dần bả dương khí hư tồn thành ra khí hư bạch trợc, người dần gầy yếu xanh xao, rồi không thai nghén được nữa, và những người đã mắc qua các bệnh phong tinh, uông phải nhiều thuốc công phạt hàn lương quá, mà thành những bệnh kẽ trên, uống đến thuốc này đều khỏi hết thảy, chỉ uống hết một vài hộp đã thấy kiến hiệu lạ lùng. Mỗi hộp 1p, uống làm 5 ngày.

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trung đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riáu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Vợ Ba Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhớ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt hiết ». Trọn bộ dày 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc dày 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc dày 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiến Hán diễn nghĩa chuyện Bao-Công, Hạng-Vũ hay vô cùng, dày 656 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, dày linh 2000 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thư, mandat để cho nhà xuất-bản :

Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố hàng Gai — Hanoi

(Có gửi Contre remboursement cước phí khách hàng chịu)

Bịnh ho là bịnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió không điều trị thành chứng ho lao. Người có bịnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bịnh lâm. Như :

THUỐC HO Bác-Bùu

Tứ Nam ra Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hết sicc hay. — Trị bịnh ho vô thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ hả đậm, hết ngứa cổ trong minh rất dễ chịu, mỗi ngày hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp Đông-Pháp, có hơn 600 nhà Đại-lý bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm ho siêng, đòn bả ho máu, ho đậm nhiều, ho đến nỗi khan tiếng, dùng đến thuốc này thi quý ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời nói là đúng với sự thật. Có gửi bán khắp nơi. Giá mỗi gói 0p.10. Các nhà buôn có bán, mua sỉ lời nhiều, do :

NHA THUỐC Nhành-Mai

298, — PAUL BLANCHY — TÂN - ĐỊNH

Hanoi : do nơi Nguyễn-van-Đức 11 rue des Caisses
Hué : Viễn-Đê, 11 quai de la Suisse Phnompenh : Huynh-Tri, 15 rue Olier
Vientiane : Lê-xuân-Mai (Ấu-Ba) Vinh : Vĩnh-hữu-Tương 77 rue Sarraut

Mới lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies
1 lit dầu hôi đốt

dặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies
1 lit dầu hôi đốt

dặng 18 giờ

N° 876. — 300 Bougies
1 lit dầu hôi đốt

dặng 12 giờ

ĐÈN MANCHON KIỂU MÓI RẤT TỐI TÂN

Giống giòi chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sảng — Rất tinh xảo, rất lịch xị, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được tiện tặn, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chúc chác điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sài đèn manchon thiên nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.



Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phụ tùng các hiệu đèn đèn có bán đầy,

N° 29 Bd TỒNG - BỐC - PHI"NG — CHOLON

Giấy kiều mới mùa bức 1936 bằng vải « thông hơi »
đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải
thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN

95 — PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

Có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh



LUYÊN TIỆP

Architectes diplômés



42, Borgnis Desbordes, Hanoï

LE TEMPS VOUS ATTAQUE
COTY VOUS DÉFEND

POUR RESTER JEUNE
POUR PLAIRE TOUJOURS



Son traitement de Beauté, moderne
complet, rapide, simple, efficace

10 minutes le matin
10 minutes le soir

AGENTS:

L. RONDON & C° LTD
18, boulevard Dong-Khanh, Hanoï

TÌM THẤY CỦA

Người ta sống ở đời không gì sung-sướng bằng được khỏe mạnh luôn, người đang có bệnh, hoặc thân thể yếu đuối, được thuốc hay, khỏi bệnh, thấy khỏe mạnh, lúc cũng như là đã mất của mà lại tìm thấy, sự sung sướng kẽ sao cho xiết; tiền của dễ tìm, thuốc thang khó kiếm, dùng thuốc không phải thường, không những là không khỏi bệnh mà lại hại cho thân-thể nữa. Bởi vậy, bản hiệu chế ra thứ rượu « Cáp-ké Hồ-Cốt » là một thứ rượu thuốc của bản hiệu đã lừng nghiên-cứu trong hơn 20 năm chuyên dùng cao hồ-cốt, cáp-ké, xương bim-bip, sâm nhan, kỳ, quế iherung hảo hạng chế ra, bắt kỹ nam, phu, lão, ấu, ai đã dùng qua, cũng công nhận rằng thứ rượu này rất là kinh nghiệm. Nhà Đoan đã khám nghiệm thứ rượu này dùng vệ sinh, ngày 11 Mars 1935 đã cho phép bản hiệu chế ra để bán. Thứ rượu « Cáp-Ké Hồ-Cốt » này chuyên trị các bệnh: Đàn ông, đàn bà, tráng phong, mèo mõm, bán thân bất lợi, đau lưng, đau xương, đau bụng, đau bụng kinh niêm, đau tức, đau xuyên ra sau lưng, sau vai, phong lè, thử thấp. Đàn ông: liệt dương, phai thận, tình khí bất cỗ. Đàn bà sán mòn. Đàn bà, con gái: kinh nguyệt bất đều, khí hư, huyết hư, sinh ra xanh xao gầy yếu, gần đến ngày kinh hay đau bụng, chóng mặt: dùng thứ rượu này béo lốt khỏe mạnh, đàn ông thi tráng dương cường khí, đàn bà thi kinh đều, huyết tốt, thai sinh giài. đàn bà mới đẻ uổng một chai, thi đổi máu xấu sinh máu lốt, trông thấy đỏ da ngay, thật rất là thần hiệu, các quý khách dùng qua mới biết bản hiệu không dám nói sai.

Giá mỗi chai lớn 80 I. là 1\$80 — Chai nhỏ 0 I. 40 là 1\$00 — Chai nhỏ 0 I. 20 là 0\$50

Sáng một chén, tối một chén, kiêng nước độ 2 giờ sẽ uống và kiêng cữ cải rau cải.

QUẢNG-BỘNG TỈNH BAO-DA-HOAN KÍNH CÁO

a Bắt cứ các bạn xa gần, ai đã có lòng chiếu cố đến thứ rượu « cáp-ké Hồ-Cốt » của bản hiệu viết giấy đến tận hiệu chính Bảo-Tüm-Chai 13 rue Principale Dép-cầu và Bảo-Nhuận-Thạn 5 rue du Sucré à Hanoï, tiền phí lòn gửi rượu bản hiệu xin chịu một nữa, còn quý khách chịu một nữa».

TIỆM CHÍNH: Bảo-Da-Hoau, Quảng-đông Tỉnh.

TỔNG-ĐẠI-LÝ: Bảo-Tüm-Chai, 13 phố Chính Dép-cầu (13 rue Principale).

CÁC CHI-ĐIỂM: Bảo-Nhuận-Thạn, số nhà 5 phố Hàng Đường Hanoï. Hải-phong: Lãm-Sâm-Ký nhà số 1 phố Hàng Cháo (1 rue Formose). Mỹ Cầu Tường, nhà số 89 puông Nâng Cót (5 rue Maréchal Pétain). Khang Au, nhà số 50 phố Tám Gian (30 avenue Belgaue). Nam Định: Hạnh Mậu, nhà số 215 phố Khách (215 rue Maréchal Foch). Sơn Tây: 160 Sách Đường phố Cửu Tỉnh. Baeninn: Gia Hưng Đường nô-rap hát puông Tiễn-an. Hoàng-ho-y-viên, nhà số 200 phố Tiễn-an. Đầu-bon y-quán, nhà số 67 phố Ninh-xá. Thái Bình: Madame Phùn Liog, nô 9 phố Nguyễn Duy-Hàn. PhuLangThuong: Vina Đông Trại. Thainguyen: Vinh-Hòa, phố Chợ.

Bản hiệu lại mới mua được 9 bộ xương hổ, 2 bộ xương sơn-dương, 1 bộ xương gấu, nấu thành lươn với lạng cao, bán lại lông Đại-lý của bản hiệu tại phố Chính Dép-cầu, số nhà 13, giá bán mỗi lạng là 4p.00. Xin mời các quý khách dùng không được công hiệu gửi trả lại, bản hiệu xin trả lại tiền.

CHỦ-NHÂN KÍNH CÁO

BAO - DA - HOAN



sữa NESTLÉ

= Hiệu con cừu =

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v.
Ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ VÀ CAO-MIỀN

IDEO

Về phần nhà May thời có đủ các khí-cụ cần in hầu ngài các thứ giấy má, sổ sách về buôn bán, hoặc in việc tư. Xin ngài đến thương lượng cùng chúng tôi.

Về phần nhà bán sách thời sẵn lòng đề nghị biết những sách mới xuất bản. Xin ngài cứ hỏi bản kê các sách mới

Về phần nhà bán Giấy-Bút thời có đủ các tì-tú cần dùng về bàn giấy, kẽ ra nhiều nhất ở xứ Đông-Pháp; hơn ba nghìn thứ, hàng tốt, giá phải chăng.

VIỄN-DÔNG ĂN-DƯỜNG

Bán đủ các thứ sách vở giấy bút.
Haiphong - 28, Rue Paul Bert - Hanoi

VIỄN-DÔNG TÔN TÍCH HỘI

Câu Hội tư-bản SEQUANAISE thành Ba-le lập nên Công ty vố danh hùm vốn 4.000.000 phđt-lảng, nột phần tư đã góp rỗi Công ty hành-dộng theo chí-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916

Hàng lô Hanoi số 419

Món tiền lưu-trữ (Tỉnh) 724.480,92 đê Hội hoàn vốn lại đến ngày 31 Décembre 1933

đè người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DANH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI số 32, phố Paul-Bert. — Giấy mời số 302

Sử Quản-ly ở SAIGON số 68, đường Charner. Giấy mời số 109

Bảng xô số hoàn tiền về tháng Juin 1936

Mứ ngày thứ hai 29 JUIN 1936 hời chán giờ sáng tại sở Tông-Cục ở số 32, phố Tràng-Tiễn, Hanoi do ông NAZEVROLA, Chánh thanh-trai của Bản-Hội chủ-tịch, ông NGUYEN-VAN-THANG, Thông-tùn ngạch cảnh-sát hối-hưu và ông VU-VAN-TINH, buôn-bán-dự-tợa cùng trước mặt ông CHEVRY, Chánh phòng-kiem-sat oic hội lập-lon của Chính-phủ

Mứng số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
Lần mở thử nhất: hoàn vốn bội phần		
Những số đã quay ở bánh xe ra: 16.210 - 19.622		
16.240 M. LE XUAN-THANH, Tham-biên lục 16, Thành-hoa (phiếu 200\$)	1.000\$00	
49.822 Phieu này chưa phát hành.		
Lần mở thử hai: hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở bánh xe ra: 2.861 - 2.056 - 2.421 - 1.241 - 2.624 - 1.822 - 1.982 - 202 - 1.017 - 21.02 - 2.341 - 2.412 - 1.367 - 38 - 2.068 - 1.492		
2.661 M. NGUYEN-DINH-CUNG, Quản lý hàng rượu Fontaine, PhuLanghuong	1.000.00	
5.096 A. M. NG-VAN-VINH, Chánh tông-Dire-Rioua Cholon	500.00	
8.424 M. NG-VAN-NGOC, thợ may, Caukho (Saïgon)	200.00	
21.202 Mlle LUONG-THI-HAI, con ông chủ-sự nhà giày thiệp, Yenbinh gác Yenbay	500.00	
25.047 M. PHAM-V. CHINH, Hoa-sinh, 158 Rue de Hué, Hanoi	200.00	
28.142 M. LAM-VANG, 42 phủ Nhà-trung, Hanoi	200.00	
37.367 M. NADAL, Rue Catinaf, Saigon.	200.00	
48.483 M. TRAN-VAN-TRIEU, My tho	200.00	
Lần mở thử ba: khôi-phái-góp tiền tháng		
Những người có tên sau này trong số được linh phiêu miêu-tư trị giá kè ở cột thứ nhất có thể ban lại ngay theo giá tiền kè ở cột thứ hai		
Những số đã quay ở bánh xe ra: 1.656 - 5.791 - 1.647 - 1.882 - 601 - 2.174 - 1.818 - 1.584 - 1.710 - 967 - 203 - 1.589 - 1.103 - 802 - 346 - 1.172		
5.791 2 M. HUU TH. KH., nghiệp chimi, An-thanh, Biển-lục Cholon	200\$	112.580
10.802 M. TRAN-QUNG BINH, cao-nha Huong-Cat-la, Ninh giuong (Haiphong)	200	111.48
12.801 M. VO-VIET-LE, Giáo-học, trường An-Ninh, Hué	200	110.49
38.802 M. LUU DINH-LHUAN, Giáo-học trưởng Bình-Anh, Thu-Thua, Tannan	300	258.89
48.178 M. BUI-TAN sán-xát-trà, Phong, Hué	200	100.80

Những kỳ số xô số sau định vào ngày 20 Juillet 1936 hời 9 giờ sáng tại số Quản Lý: Nam-Kỳ và Cao-Miền, 65 đường Charner, Saigon.

Hội cẩn-nhiều người đại-lý có dàn bàn chack chawn

IDEO

Về phần nhà May thời có đủ các khí-cụ cần in hầu ngài các thứ giấy má, sổ sách về buôn bán, hoặc in việc tư. Xin ngài đến thương lượng cùng chúng tôi.

Về phần nhà bán sách thời sẵn lòng đề nghị biết những sách mới xuất bản. Xin ngài cứ hỏi bản kê các sách mới

Về phần nhà bán Giấy-Bút thời có đủ các tì-tú cần dùng về bàn giấy, kẽ ra nhiều nhất ở xứ Đông-Pháp; hơn ba nghìn thứ, hàng tốt, giá phải chăng.

VIỄN-DÔNG ĂN-DƯỜNG

Bán đủ các thứ sách vở giấy bút.
Haiphong - 28, Rue Paul Bert - Hanoi

Si vous voulez avoir de beaux imprimés

ADRESSEZ-VOUS A

Imprimerie NGO BAO

24, Boulevard Gia-Long, Hanoi — Téléphone: 547

- Pour la belle
- coiffure
- Venez chez TRAC

SALON de COIFFURE TRAC

86, rue du Chanvre HANOI



Ouverture en Août